

Post: Contact:  
Air Navigation Department  
119 Nguyen Son Str.,  
Long Bien Dist.,  
Ha Noi, Viet Nam  
Tel: +84 24 38274191  
Fax: +84 24 38274194  
E-mail: and@caa.gov.vn  
Web: http://caa.gov.vn

**CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**  
**CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM**



**AIP SUP**  
**37/24**  
**Có hiệu lực từ**  
**Effective from**  
**03 OCT 2024**  
**Được xuất bản vào**  
**Published on**  
**26 SEP 2024**

**THI CÔNG SƠN KẸ TÍN HIỆU, ĐIỀU CHỈNH TỌA ĐỘ  
VÀ PHƯƠNG THỨC KHAI THÁC CÁC VỊ TRÍ ĐỠ  
TÀU BAY TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN  
SƠN NHẤT (VVTS)**

**CONSTRUCTION OF MARKINGS, ADJUSTMENT OF  
COORDINATES AND OPERATIONAL PROCEDURES  
OF AIRCRAFT STANDS AT TAN SON NHAT INTER-  
NATIONAL AIRPORT (VVTS)**

**1 GIỚI THIỆU**

Tập bổ sung AIP này nhằm thông báo về các nội dung sau tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất (VVTS):

- 1.1 Điều chỉnh phương thức khai thác các vị trí đỗ tàu bay, hệ thống đèn, biển báo khu vực 19.79ha**
- 1.2 Các khu vực thi công hệ thống đèn, biển báo và sơn tín hiệu thiết lập các vị trí đỗ theo tọa độ vạch dừng bánh mũi mới và phương thức vận hành tàu bay trong thời gian thi công**
- 1.3 Phương thức vận hành tàu bay khu vực sân đỗ 19.79ha**
- 1.4 Bảng tọa độ các vị trí đỗ tàu bay**

**2 CHI TIẾT**

**2.1 Điều chỉnh phương thức khai thác các vị trí đỗ tàu bay, hệ thống đèn, biển báo khu vực 19.79ha**

**2.1.1 Hủy bỏ các vị trí đỗ sau:**

- a) Vị trí đỗ 72A, 78A hiện hữu: Thời gian áp dụng từ 0701 ngày 12/10/2024
- b) Vị trí đỗ 82A hiện hữu: Thời gian áp dụng từ 0701 ngày 18/10/2024
- c) Các vị trí đỗ từ 91 đến 103 hiện hữu, 18T, 19T: Thời gian áp dụng từ 0701 ngày 24/10/2024
- d) Các vị trí đỗ 14T, 15T, 16T, 17T hiện hữu: Thời gian áp dụng từ 0701 ngày 20/11/2024
- e) Vệt lăn Y6 hiện hữu: Thời gian áp dụng từ 0701 ngày 25/11/2024
- f) Vị trí đỗ 87, 88 hiện hữu: Thời gian áp dụng từ 0700 ngày 30/11/2024
- g) Vị trí đỗ 104, 20T hiện hữu: Thời gian áp dụng từ 0701 ngày 15/01/2025

**2.1.2 Thiết lập các vị trí đỗ tàu bay**

- a) Các vị trí đỗ từ 91 đến 102, 103A, 103B, 104A, 104B theo tọa độ vạch dừng bánh mũi mới. Chi tiết xem tại mục 2.4 dưới đây.
- b) Các vị trí đỗ từ 71 đến 86, 77A, 79A, 81A theo tọa độ vạch dừng bánh mũi mới. Chi tiết xem tại mục 2.5 dưới đây.

**1 INTRODUCTION**

The AIP Supplement aims at notifying the following contents at Tan Son Nhat International Airport (VVTS):

- 1.1 Adjustment of operational procedures of aircraft stands, lighting systems, marker boards in the area 19.79ha**
- 1.2 Construction areas for lighting systems, marker boards and markings to establish stands according to the coordinates of the new stop line and aircraft operational procedures during construction period**
- 1.3 Aircraft operational procedures in the apron area 19.79ha**
- 1.4 Coordinates table of aircraft stands**

**2 DETAILS**

**2.1 Adjustment of operational procedures of aircraft stands, lighting systems, marker boards in the area 19.79ha**

**2.1.1 Withdrawal of the following stands:**

- a) Existing stands 72A, 78A: Applicable time from 0701 on 12 OCT 2024
- b) Existing stand 82A: Applicable time from 0701 on 18 OCT 2024
- c) Existing stands from 91 to 103, 18T, 19T: Applicable time from 0701 on 24 OCT 2024
- d) Existing stands 14T, 15T, 16T, 17T: Applicable time from 0701 on 20 NOV 2024
- e) Existing taxiway Y6: Applicable time from 0701 on 25 NOV 2024
- f) Existing stands 87, 88: Applicable time from 0700 on 30 NOV 2024
- g) Existing stands 104, 20T: Applicable time from 0701 on 15 JAN 2025

**2.1.2 Establishment of aircraft stands**

- a) Stands from 91 to 102, 103A, 103B, 104A, 104B according to the coordinates of the new stop line: See item 2.4 for details.
- b) Stands from 71 to 86, 77A, 79A, 81A according to the coordinates of the new stop line: See item 2.5 for details.

### 2.1.3 Tạm ngừng khai thác hệ thống đèn, biển báo khu vực 19,79ha

- Các biển báo trên các vệt lăn Y, Y1, Y6, Y7 và các đường lăn V, S7, V1 chỉ dẫn vào các vị trí đỗ 91 đến 103: Tạm ngừng khai thác từ 0701 ngày 03/10/2024 đến 0700 ngày 15/01/2025
- Hệ thống đèn lẻ hiện hữu trên các vệt lăn Y, Y1, Y6, Y7: Tạm ngừng khai thác từ 0701 ngày 03/10/2024 đến 0700 ngày 30/04/2025
- Hệ thống biển báo hiện hữu trên các vệt lăn Y, Y1, Y6, Y7 và các đường lăn V, S7, V1 chỉ dẫn vào các vị trí đỗ 71 đến 88: Tạm ngừng khai thác từ 0701 ngày 20/11/2024 đến 0700 ngày 15/01/2025

## 2.2 Các khu vực thi công

### Ghi chú:

- Khu vực thi công được lắp đặt biển báo, đèn, cờ cảnh báo theo quy định.
- Lắp đặt biển báo NO-ENTRY tại vị trí 2 đầu các đường lăn và vệt lăn đóng cửa.
- Sử dụng xe dẫn tàu bay (miễn phí) ra vào các vị trí đỗ khu vực sân đỗ nhà ga T3 trong suốt quá trình thi công.
- Tổ lái phải tuân thủ huấn lệnh của KSVKL.

### 2.2.1 Thi công hệ thống đèn, biển báo trên các vệt lăn Y, Y1, Y6, Y7, Y8 và thi công sơn tín hiệu thiết lập các vị trí đỗ 91, 92, 96, 97, 98, 99 theo tọa độ vạch dừng bánh mũi mới: Bao gồm 9 phân đoạn thi công

#### 2.2.1.1 Phân đoạn 1A: Từ 0701 ngày 03/10/2024 đến 0700 ngày 05/10/2024

(Sơ đồ khu vực thi công Phân đoạn 1A, tham chiếu trang 22)

- Khu vực tạm ngừng khai thác
  - Vệt lăn Y1 đoạn từ sau vị trí đỗ 39, 40 (cách giao điểm vệt lăn Y1 và đường lăn S5 về phía Tây 250 m đến giao điểm với đường công vụ A6 (cách giao điểm vệt lăn Y1 và đường lăn S5 về phía Tây 130 m)
  - Các vị trí đỗ 39, 40 không khai thác (bỏ trí tàu bay A321 hoặc tương đương trở xuống đỗ không khai thác hoặc sửa chữa động cơ trong thời gian thi công)
  - Không bỏ trí tàu bay không khai thác tại vị trí đỗ 6T, 7T

- Tạm ngừng khai thác tuyến lăn tiêu chuẩn  
Tàu bay hạ cánh đường CHC 25R: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn South A1 (SA1)

- Phương thức vận hành tàu bay

#### Đối với các vị trí đỗ 37, 38

- Tàu bay khởi hành: Tàu bay được phép đẩy lùi từ các vị trí đỗ 37, 38 ra vệt lăn Y1 mũi quay về hướng Tây → đường lăn S5, mũi tàu bay quay về hướng Bắc, tàu bay vận hành theo phương thức hiện hành trừ phương thức vận hành qua vệt lăn Y1 đoạn sau vị trí đỗ 39, 40
- Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lăn theo phương thức hiện hành đến đường lăn S5 → vệt lăn Y1 → vào vị trí đỗ chỉ định

#### Đối với vị trí đỗ 16

Tàu bay khởi hành:

- Tàu bay được phép đẩy ra vệt lăn Y1, mũi tàu bay quay về hướng Bắc, tàu bay được kéo lên ngang vạch tìm vị trí đỗ 35 (tàu bay không được phép nổ máy trong quá trình kéo/đẩy), tàu bay nổ máy vận hành theo phương thức hiện hành đến điểm chờ để khởi hành hoặc

### 2.1.3 Temporarily suspended operation of lighting systems, marker boards in the area 19.79ha

- Marker boards on taxilanes Y, Y1, Y6, Y7 and TWYs V, S7, V1 indicate into stands from 91 to 103: Temporarily suspended from 0701 on 3 OCT 2024 to 0700 on 15 JAN 2025
- Existing edge light systems on taxilanes Y, Y1, Y6, Y7: Temporarily suspended from 0701 on 3 OCT 2024 to 0700 on 30 APR 2025
- Existing marker boards on taxilanes Y, Y1, Y6, Y7 and TWYs V, S7, V1 indicate into stands from 71 to 88: Temporarily suspended from 0701 on 20 NOV 2024 to 0700 on 15 JAN 2025

## 2.2 Construction areas

### Note:

- Construction areas are equipped by marker boards, flags and warning lights as assigned.
- Install NO-ENTRY marker boards at the beginning of TWYs, taxilanes closed.
- Follow-me car (free of charge) is used to lead the aircraft out/into stands in the apron area of Terminal T3 during the construction period.
- Pilot must follow strictly ATC's clearances.

### 2.2.1 Construction of lighting system and marker boards on taxilanes Y, Y1, Y6, Y7, Y8 and construction of marking to establish stands 91, 92, 96, 97, 98, 99 according to the coordinates of the new stop line: Divided into 9 phases

#### 2.2.1.1 Phase 1A: From 0701 on 03 OCT 2024 to 0700 on 05 OCT 2024

(Layout of construction Phase 1A, refer to page 22 for details)

- Temporarily suspended areas
  - Taxilane Y1, a portion behind stands 39, 40 (250 m from the intersection of taxilane Y1 and TWY S5 to the West to the intersection of service road A6 (130 m from the intersection of taxilane Y1 and TWY S5 to the West))
  - Stands 39, 40 are not used for operation (arrange aircraft up to A321 and equivalent parking, do not operate or maintenance during construction period)
  - Do not arrange non-commercial aircraft at stands 6T, 7T

- Temporarily suspended standard airport taxi routes (SATR)  
For landing aircraft - RWY 25R: Temporarily suspended standard airport taxi route South A1 (SA1)

- Aircraft operational procedures

#### For stands 37, 38

- For departure aircraft: Aircraft are pushed back from stands 37, 38 to taxilane Y1, the nose of the aircraft face West → TWY S5, the nose of the aircraft face North, following the current procedures except for taxiing procedures via taxilane Y1, a portion behind stands 39, 40
- For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to TWY S5 → taxilane Y1 → assigned stand

#### For stand 36

For departure aircraft

- Aircraft are pushed back to taxilane Y1, the nose of the aircraft face North, aircraft are towed to abeam the CL of stand 35 (aircraft are not allowed to start up the engine during towing/pushing procedures), aircraft are started up the engine, following the current procedures to the RWY-holding position for departure

- Tàu bay A321 và tương đương trở xuống được phép đẩy lùi ra vệt lăn Y1 (mũi tàu bay quay về hướng Nam) → vệt lăn Y mũi tàu bay quay về hướng Đông → vệt lăn Y1 → đường lăn V/S6 → tiếp tục vận hành theo phương thức hiện hành, hoặc
- Tàu bay được phép đẩy lùi ra đường lăn V/S6, tàu bay vận hành theo phương thức hiện hành

**Tàu bay đến**

- Tàu bay sau khi rời đường CHC lăn theo phương thức hiện hành đến đường lăn V/S6 → vệt lăn Y1 → vào vị trí đỗ chỉ định.
- Tàu bay A321 và tương đương trở xuống có thể lăn theo đường lăn V → vệt lăn Y6/Y7 → vệt lăn Y → vệt lăn Y1 → vào vị trí đỗ chỉ định

**Đối với các vị trí đỗ 33, 34, 35**

Tàu bay khởi hành: Thực hiện theo phương thức hiện hành trừ phương thức đẩy ra vệt lăn Y1 mũi tàu bay quay về hướng Nam và phương thức vận hành qua vệt lăn Y1 đoạn đang đóng cửa sau vị trí đỗ 39, 40

**Tàu bay đến**

- Tàu bay sau khi rời đường CHC lăn theo phương thức hiện hành đến đường lăn V/S6 → vệt lăn Y1 → vào vị trí đỗ chỉ định
- Tàu bay A321 và tương đương trở xuống có thể lăn theo đường lăn V → vệt lăn Y6/Y7 → vệt lăn Y → vệt lăn Y1 → vào vị trí đỗ chỉ định

**Các vị trí đỗ còn lại:** Áp dụng theo phương thức hiện hành trừ phương thức lăn qua vệt lăn Y1 đoạn sau các vị trí đỗ 39, 40

Ghi chú: Phương thức khai thác vị trí đỗ 39, 40 không áp dụng

**2.2.1.2 Phân đoạn 1B: Từ 0701 ngày 05/10/2024 đến 0700 ngày 07/10/2024**

(Sơ đồ khu vực thi công Phân đoạn 1B, tham chiếu trang 23)

**a) Khu vực tạm ngừng khai thác**

- Vệt lăn Y1 đoạn từ sau vị trí đỗ 36 (cách giao điểm vệt lăn Y1 và đường lăn V về phía Bắc 280 m) đến cách giao điểm vệt lăn Y1 và đường lăn S5 về phía Đông 250 m
- Vị trí đỗ 36 không khai thác (bố trí tàu bay không khai thác hoặc sửa chữa động cơ trong thời gian thi công).
- Không bố trí tàu bay không khai thác tại vị trí đỗ 8T

**b) Khu vực đưa vào khai thác: Từ 0701 ngày 5/10/2024**

- Vệt lăn Y1 đoạn từ sau vị trí đỗ 39, 40 (cách giao điểm vệt lăn Y1 và đường lăn S5 về phía Tây 250 m đến giao điểm với đường công vụ A6 (cách giao điểm vệt lăn Y1 và đường lăn S5 về phía Tây 130 m)
- Các vị trí đỗ 39, 40, 6T, 7T

**c) Tạm ngừng khai thác tuyến lăn tiêu chuẩn**

Tàu bay hạ cánh đường CHC 25R: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn South A1 (SA1)

**d) Phương thức vận hành tàu bay**

**Đối với các vị trí đỗ 37, 38, 39, 40**

Tàu bay khởi hành: Tàu bay được phép đẩy lùi từ các vị trí đỗ 37, 38, 39, 40 ra vệt lăn Y1 (mũi quay về hướng Tây) → đường lăn S5, mũi tàu bay quay về hướng Bắc, theo phương thức hiện hành trừ phương thức tàu bay vận hành qua vệt lăn Y1 đoạn sau vị trí đỗ 36

Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lăn theo phương thức hiện hành đến đường lăn S5 → vệt lăn Y1 → vào vị trí đỗ chỉ định

**Đối với các vị trí đỗ 33, 34, 35**

or

- Aircraft up to A321 and equivalent are pushed back to taxilane Y1 (the nose of the aircraft face South) → taxilane Y, the nose of the aircraft face East → taxilane Y1 → TWY V/S6 → following the current procedures
- Aircraft are pushed back to TWY V/S6, taxi to the current procedures

**For arrival aircraft**

- After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to TWY V/S6 → taxilane Y1 → assigned stand
- Aircraft up to A321 and equivalent taxi to TWY V → taxilane Y6/Y7 → taxilane Y → taxilane Y1 → assigned stand

**For stands 33, 34, 35**

For departure aircraft: Applied the current procedures except for pushing to taxilane Y1, the nose of the aircraft face South and taxiing procedures via taxilane Y1 (the closed portion behind stands 39, 40)

**For arrival aircraft**

- After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to TWY V/S6 → taxilane Y1 → assigned stand
- Aircraft up to A321 and equivalent taxi to TWY V → taxilane Y6/Y7 → taxilane Y → taxilane Y1 → assigned stand

**For remaining stands:** Applied the current procedures except for taxiing procedures via taxilane Y1, a portion behind stands 39, 40

Note: Operational procedures for stands 39, 40 are not applicable

**2.2.1.2 Phase 1B: From 0701 on 5 OCT 2024 to 0700 on 7 OCT 2024**

(Layout of construction Phase 1B, refer to page 23 for details)

**a) Temporarily suspended areas**

- Taxilane Y1, a portion behind stand 36 (280 m from the intersection of taxilane Y1 and TWY V to the North) to the intersection of taxilane Y1 and TWY S5 is 250 m to the East
- Stand 36 is not used for operation (arrange aircraft for non-commercial or maintenance during construction period)
- Do not arrange non-commercial aircraft at stand 8T

**b) Area put into operation: From 0701 on 5 OCT 2024**

- Taxilane Y1, a portion behind stands 39, 40 (250 m from the intersection of taxilane Y1 and TWY S5 to the West to the intersection of service road A6 (130 m from the intersection of taxilane Y1 and TWY S5 to the West)
- Stands 39, 40, 6T, 7T

**c) Temporarily suspended standard airport taxi routes (SATR)**

For landing aircraft - RWY 25R: Temporarily suspended standard airport taxi route South A1 (SA1)

**d) Aircraft operational procedures**

**For stands 37, 38, 39, 40**

For departure aircraft: Aircraft are pushed back from stands 37, 38, 39, 40 to taxilane Y1 (the nose of the aircraft face West) → TWY S5, the nose of the aircraft face North, following the current procedures except for taxiing procedures via taxilane Y1 (a portion behind stand 36)

For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to TWY S5 → taxilane Y1 → assigned stand

**For stands 33, 34, 35**

#### Tàu bay khởi hành

- Tàu bay B747-8 được phép đẩy lùi từ các vị trí đỗ 33, 34 ra vệt lăn Y1 (mũi tàu bay quay về hướng Nam) → đường lăn S6 → đường lăn S, theo phương thức hiện hành, hoặc
- Tàu bay code E và tương đương trở xuống được phép đẩy lùi từ các vị trí đỗ 33, 34, 35 ra vệt lăn Y1 (mũi tàu bay quay về hướng Nam) → đường lăn V/S6, theo phương thức hiện hành trừ phương thức lăn qua vệt lăn Y1 đoạn sau vị trí đỗ 36, hoặc
- Tàu bay A321 và tương đương trở xuống được phép đẩy lùi từ các vị trí đỗ 33, 34, 35 ra vệt lăn Y1 → vệt lăn Y, mũi tàu bay quay về hướng Đông → vệt lăn Y1 → đường lăn V/S6 → theo phương thức hiện hành

#### Tàu bay đến

- Tàu bay sau khi rời đường CHC lăn theo phương thức hiện hành đến đường lăn V/S6 → vệt lăn Y1 → vào vị trí đỗ chỉ định
- Tàu bay A321 và tương đương trở xuống lăn theo đường lăn V → vệt lăn Y6/Y7 → vệt lăn Y → vệt lăn Y1 → vào vị trí đỗ chỉ định

**Các vị trí đỗ còn lại:** Thực hiện theo phương thức hiện hành trừ phương thức lăn qua vệt lăn Y1 đoạn sau vị trí đỗ 36

Ghi chú: Phương thức khai thác vị trí đỗ 36 không áp dụng

#### 2.2.1.3 Phân đoạn 1C: Từ 0701 ngày 07/10/2024 đến 0700 ngày 12/10/2024

(Sơ đồ khu vực thi công Phân đoạn 1C, tham chiếu trang 24)

##### a) Khu vực tạm ngừng khai thác

- Vệt lăn Y1 đoạn sau các vị trí đỗ 34, 35 (cách giao điểm vệt lăn Y1 và đường lăn V về phía Bắc 125 m đến 280 m);
- Vệt lăn Y từ đường công vụ A24 đến giao điểm vệt lăn Y1;
- Các vị trí đỗ 34, 35 không khai thác (bố trí tàu bay không khai thác hoặc sửa chữa động cơ trong thời gian thi công)
- Vị trí đỗ 36 khai thác tàu bay code C (có sải cánh tối đa 36 m).
- Tiếp tục không bố trí tàu bay không khai thác tại vị trí đỗ 8T

##### b) Khu vực đưa vào khai thác: Từ 0701 ngày 7/10/2024

- Vệt lăn Y1 đoạn từ sau vị trí đỗ 36 (cách giao điểm vệt lăn Y1 và đường lăn V về phía Bắc 280 m) đến cách giao điểm vệt lăn Y1 và đường lăn S5 về phía Đông 250 m
- Vị trí đỗ 36

##### c) Tạm ngừng khai thác tuyến lăn tiêu chuẩn

- Tàu bay khởi hành đi đường CHC 25L: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn West D1 (WD1)
- Tàu bay hạ cánh đường CHC 25R: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn South A1 (SA1); Tạm ngừng khai thác tuyến lăn West A1(WA1) đối với vị trí đỗ 36
- Tàu bay khởi hành đi đường CHC 07R: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn West D4 (WD4) đối với vị trí đỗ 33, 36, 104
- Tàu bay hạ cánh đường CHC 07L: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn West A2 (WA2) đối với vị trí đỗ 36, 104

##### d) Phương thức vận hành tàu bay

###### Đối với vị trí đỗ 33

###### Tàu bay khởi hành

- Tàu bay B747-8 được phép đẩy lùi từ vị trí đỗ 33 ra vệt lăn Y1 (mũi tàu bay quay về hướng Nam) → đường lăn S6 → đường lăn S, theo phương thức hiện hành, hoặc

#### For departure aircraft

- Aircraft B747-8 are pushed back from stands 33, 34 to taxilane Y1 (the nose of the aircraft face South) → TWY S6 → TWY S, following the current procedures, or
- Aircraft up to code E and equivalent are pushed back from stands 33, 34, 35 to taxilane Y1 (the nose of the aircraft face South) → TWY V/S6, following the current procedures except for taxiing procedures via taxilane Y1, a portion behind stand 36, or
- Aircraft up to A321 and equivalent are pushed back from stands 33, 34, 35 to taxilane Y1 → taxilane Y, the nose of the aircraft face East taxilane Y1 → TWY V/S6 → following current procedures

#### For arrival aircraft

- After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to TWY V/S6 → taxilane Y1 → assigned stand
- Aircraft up to A321 and equivalent taxi via TWY V → taxilane Y6/Y7 → taxilane Y → taxilane Y1 → assigned stand

**Remaining stands:** Applied the current procedures except for taxiing procedures via taxilane Y1, a portion behind stand 36

Note: Operational procedures for stand 36 are not applicable

#### 2.2.1.3 Phase 1C: From 0701 on 7 OCT 2024 to 0700 on 12 OCT 2024

(Layout of construction Phase 1C, refer to page 24 for details)

##### a) Temporarily suspended areas

- Taxilane Y1, a portion behind stands 34, 35 (125 m to 280 m from the intersection of taxilane Y1 and TWY V to the North)
- Taxilane Y from service road A24 to the intersection of taxilane Y1
- Stands 34, 35 are not used for operation (arranged non-commercial aircraft or maintenance during construction period)
- Stands 36 used for aircraft up to code C (maximum wingspan 36 m)
- Do not arrange non-commercial aircraft at stand 8T

##### b) Area put into operation: From 0701 on 7 OCT 2024

- Taxilane Y1, a portion behind stand 36 (280 from the intersection of taxilane Y1 and TWY V to the North) to the intersection of taxilane Y1 and TWY S5 250 m to the East
- Stand 36

##### c) Temporarily suspended standard airport taxi routes (SATR)

- For departure aircraft - RWY 25L: Temporarily suspended standard airport taxi route West D1 (WD1)
- For landing aircraft - RWY 25R: Temporarily suspended standard airport taxi routes South A1 (SA1), West A1 (WA1) for stand 36
- For departure aircraft - RWY 07R: Temporarily suspended standard airport taxi route West D4 (WD4) for stands 33, 36, 104
- For landing aircraft - RWY 07L: Temporarily suspended standard airport taxi route West A2 (WA2) for stands 36, 104

##### d) Aircraft operational procedures

###### For stand 33

###### For departure aircraft

- Aircraft B747-8 are pushed back from stand 33 to taxilane Y1 (the nose of the aircraft face South) → TWY S6 → TWY S → following the current procedures, or

- Tàu bay code E và tương đương trở xuống được phép đẩy lùi từ vị trí đỗ 33 ra vệt lăn Y1 (mũi tàu bay quay về hướng Nam) → đường lăn V/S6 → phương thức hiện hành

Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lăn theo phương thức hiện hành đến đường lăn V/S6 → vệt lăn Y1 → vào vị trí đỗ

**Đối với vị trí đỗ 36** (chỉ khai thác tàu bay code C)

Tàu bay khởi hành

- Tàu bay được phép đẩy lùi từ vị trí đỗ 36 → vệt lăn Y1, mũi tàu bay quay về hướng Bắc → đường lăn S5, mũi tàu bay quay về hướng Bắc, theo phương thức hiện hành trừ phương thức lăn qua vệt lăn Y1 đoạn sau các vị trí đỗ 34, 35 hoặc
- Tàu bay được phép đẩy từ vị trí đỗ 36 → vệt lăn Y1 → đẩy lùi vào các vị trí đỗ 38, 39, 40 (nếu là tàu bay A321 và tương đương trở xuống)/vị trí đỗ 37 (nếu là tàu bay A320 và tương đương trở xuống) → kéo ra vệt lăn Y1, mũi tàu bay quay về hướng Đông, tàu bay được nổ máy lăn theo vệt lăn Y1 → đường lăn S5 → phương thức hiện hành

Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lăn theo phương thức hiện hành đến đường lăn S5 → vệt lăn Y1 → vào vị trí đỗ.

**Đối với các vị trí đỗ 71, 72, 73**

- Tàu bay khởi hành: Tàu bay được phép đẩy lùi từ các vị trí đỗ 71, 72, 73 ra đường lăn V → theo phương thức hiện hành
- Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lăn theo phương thức hiện hành vào vị trí đỗ chỉ định

**Đối với vị trí đỗ còn lại:** Thực hiện theo phương thức hiện hành trừ phương thức lăn qua vệt lăn Y1 đoạn sau các vị trí đỗ 34, 35 và vệt lăn Y đoạn từ đường công vụ A24 đến giao điểm vệt lăn Y1.

Ghi chú: Phương thức khai thác vị trí đỗ 34, 35 không áp dụng

**2.2.1.4 Phân đoạn 2A: Từ 0701 ngày 12/10/2024 đến 0700 ngày 18/10/2024**

(Sơ đồ khu vực thi công Phân đoạn 2A, tham chiếu trang 25)

a) Khu vực tạm ngừng khai thác

- Vệt lăn Y từ đường công vụ A24 đến giao điểm vệt lăn Y1
- Vệt lăn Y đoạn từ đường công vụ A24 đến cách giao điểm vệt lăn Y6 về phía Đông với khoảng cách 22.5 m.
- Thay đổi phương thức khởi hành đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 79 và các vị trí 14T, 16T (tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn V để khởi hành).
- Thay đổi phương thức kéo đẩy đối với vị trí đỗ không khai thác 15T, 17T.
- Hủy bỏ vị trí đỗ 72A, 78A: Thời gian áp dụng từ 0701 ngày 12/10/2024

b) Khu vực đưa vào khai thác: Từ 0701 ngày 12/10/2024

- Vệt lăn Y1 đoạn sau các vị trí đỗ 34, 35 (cách giao điểm vệt lăn Y1 và đường lăn V về phía Bắc 125 m đến 280 m)
- Các vị trí đỗ 34, 35, 8T
- Vị trí đỗ 36 khai thác tàu bay code E và tương đương trở xuống

c) Tạm ngừng khai thác tuyến lăn tiêu chuẩn

- Tàu bay khởi hành đi đường CHC 25L: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn West D1 (WD1) đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 88
- Tàu bay hạ cánh đường CHC 25R: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn West A3 (WA3) đối với vị trí đỗ 104

- Aircraft up to code E and equivalent are pushed back from stand 33 to taxilane Y1 (the nose of the aircraft face South) TWY V/S6 → the current procedures

For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to TWY V/S6 → taxilane Y1 → stand

**For stand 36** (only used for aircraft code C)

For departure aircraft

- Aircraft are pushed back from stand 36 → taxilane Y1, the nose of the aircraft face North → TWY S5, the nose of the aircraft face North, following the current procedures except for taxiing procedures via taxilane Y1, a portion behind stands 34, 35 or
- Aircraft are pushed back from stand 36 → taxilane Y1 → pushed back into stands 38, 39, 40 (in case aircraft up to A321 and equivalent)/stand 37 (in case aircraft up to A320 and equivalent) → towed to taxilane Y1, the nose of the aircraft face East, aircraft are started up the engine, taxi to taxilane Y1 → TWY S5 → the current procedures

For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to TWY S5 → taxilane Y1 → stands

**For stands 71, 72, 73**

- For departure aircraft: Aircraft are pushed back from stands 71, 72, 73 to TWY V → following the current procedures
- For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures into assigned stand

**Remaining stands:** Applied the current procedures except for taxiing procedures via taxilane Y1, a portion behind stands 34, 35 and taxilane Y, a portion from service road A24 to the intersection of taxilane Y1

Note: Operational procedures for stands 34, 35 are not applicable

**2.2.1.4 Phase 2A: From 0701 on 12 OCT 2024 to 0700 on 18 OCT 2024**

(Layout of construction Phase 2A, refer to page 25 for details)

a) Temporarily suspended areas

- Taxilane Y from service road A24 to the intersection of taxilane Y1
- Taxilane Y, a portion from service road A24 to the intersection of taxilane Y6 to the East 22.5 m
- Changing of departing procedures for stands from 71 to 79, 14T, 16T (aircraft are pushed back to TWY V for departure)
- Changing of towing/pushing procedures for non-commercial stands 15T, 17T
- Withdrawal of stand 72A, 78A: Applicable time from 0701 on 12 OCT 2024

b) Area put into operation: From 0701 on 12 OCT 2024

- Taxilane Y1, a portion behind stands 34, 35 (125 m to 280 m from the intersection of taxilane Y1 and TWY V to the North)
- Stands 34, 35, 8T
- Stand 36 used for aircraft up to code E and equivalent

c) Temporarily suspended standard airport taxi routes (SATR)

- For departure aircraft - RWY 25L: Temporarily suspended standard airport taxi route West D1 (WD1) for stands from 71 to 88
- For arrival aircraft - RWY 25R: Temporarily suspended standard airport taxi routes West A3 (WA3) for stand 104.

- Tàu bay khởi hành đi đường CHC 07R: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn West D2 (WD2) đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 88
- Tàu bay hạ cánh đường CHC 07L: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn West A2 (WA2) đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 88, 104

d) Phương thức vận hành tàu bay

**Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 79, 14T, 16T**

Tàu bay khởi hành: Tàu bay được phép đẩy lùi từ các vị trí đỗ 71 đến 79, 14T, 16T ra đường lăn V, theo phương thức hiện hành.

Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lăn theo phương thức hiện hành vào vị trí đỗ chỉ định.

**Đối với vị trí đỗ không khai thác 15T, 17T:** Thực hiện theo phương thức kéo đẩy hiện hành, trừ phương thức kéo đẩy tàu bay qua vệt lăn Y đoạn từ vệt lăn Y1 đến cách giao điểm vệt lăn Y6 về phía Đông với khoảng cách 22.5 m.

**Đối với các vị trí đỗ còn lại:** Thực hiện theo phương thức hiện hành trừ phương thức lăn qua vệt lăn Y đoạn từ vệt lăn Y1 đến cách giao điểm vệt lăn Y6 về phía Đông với khoảng cách 22.5 m

**2.2.1.5 Phân đoạn 2B :Từ 0701 ngày 18/10/2024 đến 0700 ngày 24/10/2024**

(Sơ đồ khu vực thi công Phân đoạn 2B, tham chiếu trang 26)

a) Khu vực tạm ngừng khai thác

- Vệt lăn Y đoạn từ cách vệt lăn Y6 về hướng Đông 22.5 m đến cách giao điểm vệt lăn Y7 với khoảng cách 22.5 m về hướng Đông
- Vệt lăn Y6 (đoạn từ giao điểm vệt lăn Y về phía Bắc 30.5 m).
- Thay đổi phương thức khởi hành đối với các vị trí đỗ từ 76 đến 83 và vị trí 16T (tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn V để khởi hành).
- Thay đổi phương thức kéo đẩy đối với vị trí đỗ không khai thác 15T, 17T
- Hủy bỏ vị trí đỗ 82A: Thời gian áp dụng từ 0701 ngày 18/10/2024

b) Tạm ngừng khai thác tuyến lăn tiêu chuẩn

- Tàu bay khởi hành đi đường CHC 25L: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn West D1 (WD1) đối với các vị trí đỗ từ 79 đến 88, 104
- Tàu bay khởi hành đi đường CHC 07R: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn West D2 (WD2) đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 88
- Tàu bay hạ cánh đường CHC 07L: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn West A2 (WA2) đối với vị trí đỗ 104

c) Khu vực đưa vào khai thác: Từ 0701 ngày 18/10/2024

Vệt lăn Y đoạn từ giao điểm vệt lăn Y1 đến cách giao điểm vệt lăn Y6 về phía Đông với khoảng cách 22.5 m

d) Phương thức vận hành tàu bay

**Đối với các vị trí đỗ từ 76 đến 83, 16T**

- Tàu bay khởi hành: Tàu bay được phép đẩy lùi từ các vị trí đỗ 76 đến 83, 16T ra đường lăn V, theo phương thức hiện hành
- Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lăn theo phương thức hiện hành vào vị trí đỗ chỉ định

**Đối với vị trí đỗ không khai thác 15T, 17T**

- Tàu bay được kéo đến đường lăn V, tiếp tục kéo vào vị trí đỗ chỉ định
- Tàu bay đẩy lùi ra đường lăn V và kéo về vị trí đỗ chỉ định;

- For departure aircraft - RWY 07R: Temporarily suspended standard airport taxi route West D2 (WD2) for stands from 71 to 88

- For arrival aircraft - RWY 07L: Temporarily suspended standard airport taxi route West A2 (WA2) for stands from 71 to 88, 104

d) Aircraft operational procedures

**For stands from 71 to 79, 14T, 16T**

For departure aircraft: Aircraft are pushed back from stand 71 to 79, 14T, 16T to TWY V, following the current procedures

For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to the assigned stand

**For non-commercial stands 15T, 17T:** Applied the current towing/pushing procedures, except for towing/pushing procedures via taxi-lane Y, a portion from taxi-lane Y1 to the intersection of taxi-lane Y6 to the East 22.5 m

**For remaining stands:** Applied the current procedures, except for taxiing via taxi-lane Y, a portion from taxi-lane Y1 to the intersection of taxi-lane Y6 to the East 22.5 m

**2.2.1.5 Phase 2B: From 0701 on 18 OCT 2024 to 0700 on 24 OCT 2024**

(Layout of construction Phase 2B, refer to page 26 for details)

a) Temporarily suspended areas

- Taxi-lane Y, a portion from the taxi-lane E6 to the East 22.5 m to the intersection of taxi-lane Y7 to the East 22.5 m
- Taxi-lane Y6 (a portion from the intersection of taxi-lane Y to the North 30.5 m)
- Changing of departing procedures for stands from 76 to 83, stand 16T (aircraft are pushed back to TWY V for departure)
- Changing of towing/pushing procedures for non-commercials stands 15T, 17T
- Withdrawal of stand 82A: Applicable time from 0701 on 18 OCT 2024

b) Temporarily suspended standard airport taxi routes (SATR)

- For departure aircraft - RWY 25L: Temporarily suspended standard airport taxi routes West D1 (WD1) for stands from 79 to 88, 104
- For departure aircraft - RWY 07R: Temporarily suspended standard airport taxi route West D2 (WD2) for stands from 71 to 88
- For arrival aircraft - RWY 07L: Temporarily suspended standard airport taxi route West A2 (WA2) for stand 104

c) Area put into operation: From 0701 on 18 OCT 2024

Taxi-lane Y, a portion from the intersection of taxi-lane Y1 to the intersection of taxi-lane Y6 to the East 22.5 m

d) Aircraft operational procedures

**For stands from 76 to 83, 16T**

- For departure aircraft: Aircraft are pushed back from stands 76 to 83, 16T to TWY V, following current procedures
- For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to the assigned stand

**For non-commercial stands 15T, 17T**

- Aircraft are towed to TWY V, continue being towed to the assigned stand
- Aircraft are pushed back to TWY V and towed to the assigned

stand

**Các vị trí để còn lại:** Thực hiện theo phương thức hiện hành trừ phương thức lăn qua vết lăn Y đoạn từ cách giao điểm vết lăn Y6 về hướng Đông 22.5 m đến cách giao điểm vết lăn Y7 với khoảng cách 22.5 m về hướng Đông và vết lăn Y6 (đoạn từ giao điểm vết lăn Y về phía Bắc 30.5 m).

**For remaining stands:** Applied the current procedures except for taxiing procedures via taxilane Y, a portion from the intersection of taxilane Y6 to the East 22.5 m to the intersection of taxilane Y7 to the East 22.5 m and taxilane Y6 (a portion from the intersection of taxilane Y to the North 30.5 m)

**2.2.1.6 Phân đoạn 2C: Từ 0701 ngày 24/10/2024 đến 0700 ngày 03/11/2024**

**2.2.1.6 Phase 2C: From 0701 on 24 OCT 2024 to 0700 on 03 NOV 2024**

(Sơ đồ khu vực thi công Phân đoạn 2C, tham chiếu trang 27)

(Layout of construction Phase 2C, refer to page 27 for details)

a) Khu vực tạm ngừng khai thác

a) Temporarily suspended areas

- Vết lăn Y đoạn từ cách giao điểm vết lăn Y7 về phía Đông 22.5 m đến vị trí hết vị trí đỗ 88
- Vết lăn Y7 (đoạn từ giao điểm vết lăn Y về phía Bắc 30.5 m)
- Vị trí đỗ 104, 20T (bố trí tàu bay code C không khai thác hoặc sửa chữa động cơ trong thời gian thi công)
- Hủy bỏ vị trí đỗ 18T, 19T: Thời gian áp dụng từ 0701 ngày 24/10/2024

- Taxilane Y, a portion from 22.5 m to the East of the intersection of taxilane Y7 to the end of stand 88
- Taxilane Y7 (a portion from the intersection of taxilane Y to the North is 30.5 m)
- Stands 104, 20T (arrange aircraft code C for non-commercial or maintenance during construction period)
- Withdrawal of stand 18T, 19T: Applicable time from 0701 on 24 OCT 2024

b) Khu vực đưa vào khai thác

b) Areas put into operation

- Vết lăn Y sau khi điều chỉnh đoạn từ cách giao điểm vết lăn Y6 về hướng Đông 22.5 m đến cách giao điểm vết lăn Y7 về phía Đông với khoảng cách 22.5 m; vết lăn Y6 hiện hữu: Từ 0701 ngày 24/10/2024
- Các vị trí đỗ 91, 92, 96, 97, 98, 99 theo tọa độ vạch dừng bánh mũi mới: Từ 0901 ngày 24/10/2024

- Taxilane Y after adjusting a portion from the intersection of taxilane Y6 to the East is 22.5 m to the intersection of taxilane Y7 to the East is 22.5 m, existing taxilane Y6: From 0701 on 24 OCT 2024
- Stands 91, 92, 96, 97, 98, 99 according to the coordinates of the new stop line: From 0901 on 24 OCT 2024

c) Tạm ngừng khai thác tuyến lăn tiêu chuẩn

c) Temporarily suspended standard airport taxi routes (SATR)

- Tàu bay khởi hành đi đường CHC 25L: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn West D1 (WD1) đối với các vị trí đỗ từ 84 đến 88, 104
- Tàu bay hạ cánh đường CHC 25R: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn West A3 (WA3) đối với vị trí đỗ 104
- Tàu bay khởi hành đi đường CHC 07R: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn West D2 (WD2)
- Tàu bay hạ cánh đường CHC 07L: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn West A2 (WA2) đối với vị trí đỗ 104

- For departure aircraft - RWY 25L: Temporarily suspended standard airport taxi routes West D1 (WD1) for stands from 84 to 88, 104
- For arrival aircraft - RWY 25R: Temporarily suspended standard airport taxi route West A3 (WA3) for stand 104
- For departure aircraft - RWY 07R: Temporarily suspended standard airport taxi route West D2 (WD2)
- For arrival aircraft - RWY 07L: Temporarily suspended standard airport taxi route West A2 (WA2) for stand 104

d) Phương thức vận hành tàu bay

d) Aircraft operational procedures

**Đối với các vị trí đỗ từ 81 đến 88**

**For stands from 81 to 88**

- Tàu bay khởi hành: Tàu bay được phép đẩy lùi từ các vị trí đỗ 81 đến 88 ra đường lăn V, theo phương thức hiện hành đến điểm chờ để khởi hành.
- Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lăn theo phương thức hiện hành vào vị trí đỗ chỉ định

- For departure aircraft: Aircraft are pushed back from stands 81 to 88 to TWY V, following to the current procedures to the RWY-holding position for departure
- For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures into assigned stand

**Đối với vị trí đỗ không khai thác 17T**

**For non-commercial stand 17T**

- Tàu bay được kéo vào các vị trí đỗ theo phương thức hiện hành
- Tàu bay đẩy lùi ra đường lăn V và kéo về vị trí đỗ chỉ định

- Aircraft are towed into stands following the current procedures
- Aircraft are pushed back to TWY V and towed into assigned stand

**Đối với các vị trí đỗ 91, 92, 96, 97, 98, 99 thiết lập theo tọa độ mới áp dụng từ 0901 ngày 24/10/2024**

**For stands 91, 92, 96, 97, 98, 99 according to new coordinates applied from 0901 on 24 OCT 2024**

- Tàu bay khởi hành: Tàu bay được phép đẩy lùi từ các vị trí đỗ 91, 92, 96, 97, 98, 99 ra vết lăn Y, tàu bay vận hành theo vết lăn Y → vết lăn Y6/Y1 → tiếp tục vận hành theo phương thức hiện hành.
- Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lăn theo phương thức hiện hành đến vết lăn Y1/Y6 → vết lăn Y → vào vị trí đỗ chỉ định.

- For departure aircraft: Aircraft are pushed back from stands 91, 92, 96, 97, 98, 99 to taxilane Y, taxi to taxilane Y → taxilane Y6/Y1 → following the current procedures.
- For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to taxilane Y1/Y6 → taxilane Y → the assigned stand

**Đối với các vị trí đỗ còn lại:** Thực hiện theo phương thức hiện hành trừ phương thức lăn qua vệt lăn Y đoạn từ vệt lăn Y7 về phía Đông 22.5 m đến hết vị trí đỗ 88 và vệt lăn Y7.

Ghi chú: Phương thức khai thác vị trí đỗ 104, 20T không áp dụng

**For remaining stands:** Applied the current procedures, except for taxiing procedures via taxilane Y, a portion from taxilane Y7 to the East is 22.5 m to the end of stand 88 and taxilane Y7.

Note: Operational procedures for stands 104, 20T are not applicable

**2.2.1.7 Phân đoạn 3A: Từ 0701 ngày 03/11/2024 đến 0700 ngày 08/11/2024**

(Sơ đồ khu vực thi công Phân đoạn 3A, tham chiếu trang 28)

- a) Khu vực đưa vào khai thác: Từ 0701 ngày 03/11/2024
- Vệt lăn Y sau khi điều chỉnh đoạn từ cách giao điểm vệt lăn Y7 về phía Đông 22.5 m đến hết vị trí đỗ 88; Vệt lăn Y7 hiện hữu, đường công vụ A26
  - Vị trí đỗ 104, 20T
- b) Khu vực tạm ngừng khai thác
- Đường lăn V, đoạn cách giao điểm vệt lăn Y7 về phía Đông 55 m và phía Tây 55 m
  - Vệt lăn Y7, vị trí đỗ 17T
  - Đường lăn S7 đoạn từ đường lăn S đến đường lăn V (đường lăn S khai thác bình thường)
  - Vị trí đỗ 84 không khai thác (bố trí tàu bay code C không khai thác hoặc sửa chữa động cơ đỗ trong thời gian thi công).
  - Đường lăn V đoạn từ giao điểm đường lăn S10 đến cách giao điểm vệt lăn Y7 về phía Đông 55 m và đường lăn S8 đoạn từ đường lăn S đến đường lăn V chỉ khai thác tàu bay code C đi/đến các vị trí đỗ 85 đến 88
  - Đường lăn V đoạn từ giao điểm đường lăn V1 đến giao điểm vệt lăn Y7 chỉ sử dụng cho tàu bay code C khai thác các vị trí đỗ từ 77 đến 83
  - Đối với vị trí đỗ không khai thác 20T: Bố trí tàu bay code C sửa chữa động cơ đỗ trong thời gian thi công.
- c) Tạm ngừng khai thác tuyến lăn tiêu chuẩn
- Tàu bay hạ cánh đường CHC 25R: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn East A1 (EA1); South A1 (SA1); South A3 (SA3); West A1 (WA1); West A3 (WA3);
  - Tàu bay khởi hành đi đường CHC 07R: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn West D2 (WD2);
  - Tàu bay hạ cánh đường CHC 07L: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn West A2 (WA2) đối với vị trí đỗ từ 84 đến 88
- d) Phương thức vận hành tàu bay

**Đối với các vị trí đỗ từ 85 đến 88**

- Tàu bay khởi hành: Tàu bay tự vận hành ra vệt lăn Y → vệt lăn Y6/Y1 → theo phương thức hiện hành trừ phương thức lăn qua đường lăn V đoạn giao với vệt lăn Y7.
- Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lăn theo phương thức hiện hành đến đường lăn S/S8/S10 → đường lăn S8/S10 → đường lăn V → vào vị trí đỗ chỉ định

**Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 83**

- Tàu bay khởi hành: Tàu bay tự vận hành ra vệt lăn Y → vệt lăn Y6/Y1 → tiếp tục vận hành theo phương thức hiện hành trừ phương thức lăn qua đường lăn V đoạn giao với vệt lăn Y7.
- Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lăn theo phương thức hiện hành đến hoặc cắt qua đường lăn S → đường lăn V/S3/S4/S5/S6/V1 → đường lăn V → vào vị trí đỗ chỉ định.

**Đối với các vị trí đỗ từ 91, 92, 96, 97, 98, 99, 104**

**2.2.1.7 Phase 3A: From 0701 on 3 NOV 2024 to 0700 on 8 NOV 2024**

(Layout of construction Phase 3A, refer to page 28 for details)

- a) Areas put into operation: From 0701 on 3 NOV 2024
- Taxilane Y after adjusting a portion from 22.5 m to the East of the intersection of taxilane Y7 to the end of stand 88; existing taxilane Y7, service road A26
  - Stands 104, 20T
- b) Temporarily suspended areas
- TWY V, a portion from the intersection of taxilane Y7 to the East is 55 m and the West is 55 m
  - Taxilane Y7, stand 17T
  - TWY S7, a portion from TWY S to TWY V (TWY S is in normal operation)
  - Stand 84 is not used for operation (arrange aircraft code C for non-commercial or maintenance during construction period)
  - TWY V (a portion from the intersection of TWY S10 to the intersection of taxilane Y7 to the East is 55 m) and TWY S8, a portion from TWY S to TWY V only used for aircraft code C operating to/from stands from 85 to 88
  - TWY V (a portion from the intersection of TWY V1 to the intersection of taxilane Y7) only used for aircraft code C at stands from 77 to 83
  - For non-commercial stand 20T: Arrange aircraft code C used for maintenance during construction period
- c) Temporarily suspended standard airport taxi routes (SATR)
- For arrival aircraft - RWY 25R: Temporarily suspended standard airport taxi routes East A1 (EA1); South A1 (SA1); South A3 (SA3); West A1 (WA1); West A3 (WA3).
  - For departure aircraft - RWY 07R: Temporarily suspended standard airport taxi route West D2 (WD2);
  - For arrival aircraft - RWY 07L: Temporarily suspended standard airport taxi route West A2 (WA2) for stands from 84 to 88
- d) Aircraft operational procedures

**For stands from 85 to 88**

- For departure aircraft: Aircraft self-taxi to taxilane Y → taxilane Y6/Y1 → following the current procedures except for taxiing procedures via TWY V, a portion from the intersection of taxilane Y7
- For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to TWY S/S8/S10 → TWY S8/S10 → TWY V → the assigned stand

**For stands from 71 to 83**

- For departure aircraft: Aircraft self-taxi to taxilane Y → taxilane Y6/Y1 → following the current procedures except for taxiing procedures via TWY V, a portion from the intersection of taxilane Y7
- For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to or cross via TWY S → TWY V/S3/S4/S5/S6/V1 → TWY V → the assigned stand

**For stands from 91, 92, 96, 97, 98, 99, 104**



- Tàu bay khởi hành: Tàu bay được phép đẩy nỏ từ các vị trí đỗ 91, 92, 96, 97, 98, 99, 104 ra vệt lăn Y, tàu bay vận hành theo vệt lăn Y → vệt lăn Y6/Y1 → đường lăn V → đường lăn V1/S6/V → theo phương thức hiện hành trừ phương thức lăn qua đường lăn V đoạn giao với vệt lăn Y7.
- Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lăn theo phương thức hiện hành đến hoặc cắt qua đường lăn S → đường lăn V/S3/S4/S5/S6/V1 → đường lăn V → vệt lăn Y1/Y6 → vệt lăn Y → vào vị trí đỗ chỉ định

**Các vị trí đỗ còn lại:** Áp dụng theo phương thức hiện hành trừ phương thức lăn qua các đoạn đường lăn S7, S8, S9, S10 đoạn từ đường lăn S đến đường lăn V và đường lăn V đoạn từ đường lăn S10 đến đường lăn S7.

Ghi chú: Phương thức khai thác vị trí đỗ 84 không áp dụng

### 2.2.1.8 Phân đoạn 3B: Từ 0701 ngày 08/11/2024 đến 0700 ngày 13/11/2024

(Sơ đồ khu vực thi công Phân đoạn 3B, tham chiếu trang 29)

- a) Khu vực đưa vào khai thác: Từ 0701 ngày 08/11/2024.
- Đường lăn V đoạn cách giao điểm vệt lăn Y7 về phía Đông 55 m và phía Tây 55 m; Đường lăn S7 đoạn từ đường lăn S đến đường lăn V; vệt lăn Y7
  - Vị trí đỗ 17T, 84
  - Đường lăn V đoạn từ giao điểm đường lăn V1 đến giao điểm vệt lăn Y7
  - Đối với vị trí đỗ không khai thác 20T: Thực hiện theo phương thức hiện hành.
- b) Khu vực tạm ngừng khai thác
- Đường lăn V đoạn từ vị trí đỗ 87 đến giao điểm đường lăn S10; đường lăn S8 đoạn từ đường lăn S đến đường lăn V (đường lăn S khai thác bình thường).
  - Đường lăn V, đoạn từ giao điểm vệt lăn Y7 đến vị trí đỗ 87 chỉ khai thác tàu bay code C cho các vị trí đỗ từ 84 đến 86.
  - Vị trí đỗ 88 không khai thác
  - Vị trí đỗ 87 (Bố trí tàu bay code C không khai thác hoặc sửa chữa động cơ đỗ trong thời gian thi công)
- c) Tạm ngừng khai thác tuyến lăn tiêu chuẩn
- Tàu bay hạ cánh đường CHC 25R:
- Tạm ngừng khai thác tuyến lăn East A1 (EA1);
  - South A1 (SA1); South A3 (SA3); West A1 (WA1);
  - West A3 (WA3).
- d) Phương thức vận hành tàu bay
- Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86**
- Tàu bay khởi hành: Tàu bay tự vận hành ra vệt lăn Y → theo phương thức hiện hành trừ phương thức lăn qua đường lăn V đoạn từ vị trí đỗ 87 đến giao điểm đường lăn S10; Đường lăn S8 đoạn từ đường lăn S đến đường lăn V.
  - Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lăn theo phương thức hiện hành đến đường lăn S → đường lăn V/S3/S4/S5/S6/S7 → đường lăn V → vào vị trí đỗ chỉ định.
- Đối với các vị trí đỗ từ 91, 92, 96, 97, 98, 99, 104**
- Tàu bay khởi hành: Tàu bay được phép đẩy lùi từ các vị trí đỗ 91, 92, 96, 97, 98, 99, 104 ra vệt lăn Y, tàu bay vận hành theo vệt lăn Y → vệt lăn Y7/Y6/Y1 → đường lăn V → đường lăn S7/V1/S6/S5/S4/S3/V → tiếp tục vận hành theo phương thức hiện hành trừ phương thức lăn qua đường lăn V đoạn từ vệt lăn Y7 đến đường lăn S10.

- For departure aircraft: Aircraft are pushed and started up the engine from stands 91, 92, 96, 97, 98, 99, 104 to taxilane Y, taxi to taxilane Y → taxilane Y6/Y1 → TWY V → TWY V1/S6/V → continue to the current procedures except for taxiing procedures via TWY V, a portion from the intersection of taxilane Y7
- For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to or cross via TWY S → TWY V/S3/S4/S5/S6/V1 → TWY V → taxilane Y1/Y6 → taxilane Y → the assigned stand

**For remaining stands:** Applied the current procedures, except for taxiing procedures via TWYs S7, S8, S9, S10 a portion from TWY S to TWY V and TWY V a portion from TWY S10 to TWY S7.

Note: Operational procedures for stand 84 are not applicable

### 2.2.1.8 Phase 3B: From 0701 on 8 NOV 2024 to 0700 on 13 NOV 2024

(Layout of construction Phase 3B, refer to page 29 for details)

- a) Areas put into operation: From 0701 on 8 NOV 2024
- TWY V (A portion 55 m from the intersection of taxilane Y7 to the West and East), TWY S7 (A portion from TWY S to TWY V), taxilane Y7
  - Stands 17T, 84
  - TWY V, a portion from the intersection of TWY V1 to the intersection of taxilane Y7
  - For non-commercial stand 20T: Applied the current procedures
- b) Temporarily suspended areas
- TWY V, a portion from stand 87 to the intersection of TWY S10, TWY S8 a portion from TWY S to TWY V (TWY S is in normal operation)
  - TWY V, a portion from the intersection of taxilane Y7 to stand 87, only used for aircraft code C for stands from 84 to 86
  - Stand 88 is not used for operation
  - Stand 87 (Arrange non-commercial aircraft code C or maintenance during construction period)
- c) Temporarily suspended standard airport taxi routes (SATR)
- For landing aircraft - RWY 25R
- Temporarily suspended standard airport taxi routes East A1 (EA1)
  - South A1 (SA1); South A3 (SA3); West A1 (WA1)
  - West A3 (WA3).
- d) Aircraft operational procedures
- For stands from 71 to 86**
- For departure aircraft: Aircraft self-taxi to taxilane Y, following the current procedures except for taxiing procedures via TWY V, a portion from stand 87 to the intersection of TWY S10; TWY S8, a portion from TWY S to TWY V.
  - For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to TWY S → TWY V/S3/S4/S5/S6/S7 → TWY V → the assigned stand
- For stands from 91, 92, 96, 97, 98, 99, 104**
- For departure aircraft: Aircraft are pushed back from stands 91, 92, 96, 97, 98, 99, 104 to taxilane Y, taxi to taxilane Y → taxilane Y7/Y6/Y1 → TWY V → TWY S7/V1/S6/S5/S4/S3/V → continue to the current procedures except for taxiing procedures via TWY V, a portion from taxilane Y7 to TWY S10

- Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lần theo phương thức hiện hành đến hoặc cắt qua đường lăn S → đường lăn V/S3/S4/S5/S6/V1/S7 → đường lăn V → vệt lăn Y7/Y1/Y6 → vệt lăn Y → vào vị trí đỗ chỉ định.

**Các vị trí đỗ còn lại:** Thực hiện theo phương thức hiện hành trừ phương thức lăn qua các đoạn đường lăn S8, S9, S10 đoạn từ đường lăn S đến đường lăn V và đường lăn V đoạn từ đường lăn S10 đến vị trí đỗ 87.

Ghi chú: Phương thức khai thác vị trí đỗ 87 không áp dụng

### 2.2.1.9 Phân đoạn 3C: Từ 0701 ngày 13/11/2024 đến 0700 ngày 18/11/2024

(Sơ đồ khu vực thi công Phân đoạn 3C, tham chiếu trang 30)

- a) Khu vực đưa vào khai thác: Từ 0701 ngày 13/11/2024
- Đường lăn V đoạn từ vị trí đỗ 87 đến giao điểm đường lăn S10
  - Đường lăn S8 đoạn từ đường lăn S đến đường lăn V
  - Đường lăn V đoạn từ giao điểm vệt lăn Y7 đến vị trí đỗ 87
  - Vị trí đỗ 87 và 88.
- b) Khu vực tạm ngừng khai thác
- Đường lăn V1 (đường lăn S khai thác bình thường);
  - Đường lăn V đoạn sau các vị trí đỗ 76, 77 (cách giao điểm đường lăn V1 về phía Đông 55 m và về phía Tây 55 m)
  - Vị trí đỗ 76, 77
- c) Tạm ngừng khai thác tuyến lăn tiêu chuẩn
- Tàu bay hạ cánh đường CHC 25R: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn East A1 (EA1); South A1 (SA1); South A3 (SA3); West A1 (WA1) đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 75 và từ 33 đến 36
  - Tàu bay hạ cánh đường CHC 07L: Tạm ngừng khai thác tuyến lăn West A2 (WA2) đối với các vị trí đỗ từ 78 đến 88
- Ghi chú:
- Từ 0701 ngày 20/11/2024 đến 0700 ngày 30/4/2025, không áp dụng các tuyến lăn tiêu chuẩn sau:
- West D1 (WD1) trừ các vị trí đỗ từ 33 đến 36
  - West A1 (WA1) trừ các vị trí đỗ từ 33 đến 36
  - West A3 (WA3); West D2 (WD2)
  - West A2 (WA2) trừ các vị trí đỗ từ 33 đến 36.
- d) Phương thức vận hành tàu bay

#### Các vị trí đỗ từ 78 đến 88

- Tàu bay khởi hành: Tàu bay tự vận hành ra vệt lăn Y → vệt lăn Y1/Y6/Y7 → tiếp tục vận hành theo phương thức hiện hành trừ phương thức lăn qua đường lăn V đoạn sau các vị trí đỗ 76, 77
- Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lần theo phương thức hiện hành đến đường lăn S7/S8/S9/S10 → đường lăn V → vào vị trí đỗ chỉ định hoặc tàu bay sau khi rời đường CHC lần theo phương thức hiện hành đến vệt lăn Y1 → vệt lăn Y → vệt lăn Y6 (không áp dụng cho vị trí đỗ 78)/vệt lăn Y7 (không áp dụng cho vị trí đỗ 84) → đường lăn V → vào vị trí đỗ chỉ định

#### Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 75

- Tàu bay khởi hành: Tàu bay tự vận hành ra vệt lăn Y → vệt lăn Y1/Y6/Y7 → tiếp tục vận hành theo phương thức hiện hành trừ phương thức lăn qua đường lăn V đoạn sau các vị trí đỗ 76, 77.

- For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to or cross via TWY S → TWY V/S3/S4/S5/S6/V1/S7 → TWY V → taxilane Y7/Y1/Y6 → taxilane Y → the assigned stand

**For remaining stands:** Applied the current procedures, except for taxiing via TWYs S8, S9, S10, a portion from TWY S to TWY V and TWY V, a portion from TWY S10 to stand 87.

Note: Operational procedures for stand 87 are not applicable

### 2.2.1.9 Phase 3C: From 0701 on 13 NOV 2024 to 0700 on 18 NOV 2024

(Layout of construction Phase 3C, refer to page 30 for details)

- a) Areas put into operation: From 0701 on 13 NOV 2024
- TWY V, a portion from stand 87 to the intersection of TWY S10
  - TWY S8, a portion from TWY S to TWY V
  - TWY V, a portion from the intersection of taxilane Y7 to stand 87
  - Stand 87 and 88
- b) Temporarily suspended areas
- TWY V1 (TWY S is in normal operation)
  - TWY V, a portion behind stands 76 and 77 (from the intersection of TWY V1 to the East is 55 m and West is 55 m)
  - Stands 76, 77
- c) Temporarily suspended standard airport taxi routes (SATR)
- For landing aircraft - RWY 25R: Temporarily suspended standard airport taxi routes East A1 (EA1); South A1 (SA1); South A3 (SA3); West A1 (WA1) for stands from 71 to 75 and from 33 to 36
  - For landing aircraft - RWY 07L: Temporarily suspended standard airport taxi routes West A2 (WA2) for stands from 78 to 88
- Note:
- From 0701 on 20 NOV 2024 to 0700 on 30 APR 2025, standard airport taxi routes are not applied:
- West D1 (WD1) except for stands from 33 to 36
  - West A1 (WA1) except for stands from 33 to 36
  - West A3 (WA3); West D2 (WD2)
  - West A2 (WA2) except for stands from 33 to 36
- d) Aircraft operational procedures

#### For stands from 78 to 88

- For departure aircraft: Aircraft self-taxi to taxilane Y → taxilane Y1/Y6/Y7 → continue to the current procedures except for taxiing via TWY V behind stands 76, 77
- For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to TWY S7/S8/S9/S10 → TWY V → the assigned stand or After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to taxilane Y1 → taxilane Y → taxilane Y6 (not applied for stand 78)/taxilane Y7 (not applied for stand 84) → TWY V → the assigned stand

#### For stands from 71 to 75

- For departure aircraft: Aircraft self-taxi to taxilane Y → taxilane Y1/Y6/Y7 → following the current procedures except for taxiing procedures via TWY V behind stands 76, 77.

- Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lăn theo phương thức hiện hành đến đường lăn S1/S3/S4/S5/S6 → đường lăn V → vào vị trí đỗ chỉ định.

**Đối với các vị trí đỗ 91, 92, 96, 97, 98, 99, 104**

- Tàu bay khởi hành: Tàu bay được phép đẩy lùi từ các vị trí đỗ 91, 92, 96, 97, 98, 99, 104 ra vệt lăn Y, tàu bay vận hành theo vệt lăn Y → vệt lăn Y7/Y6/Y1 → đường lăn V → theo phương thức hiện hành trừ phương thức lăn qua đường lăn V đoạn sau các vị trí đỗ 76, 77.
- Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lăn theo phương thức hiện hành đến hoặc cắt qua đường lăn S đường lăn V/S3/S4/S5/S6/S7/S8/S9/S10 → đường lăn V → vệt lăn Y1/Y6/Y7 → vệt lăn Y → vào vị trí đỗ chỉ định.

**Các vị trí đỗ khác:**

Đối với tàu bay code C và tương đương trở xuống: Thực hiện theo phương thức hiện hành trừ phương thức lăn qua đường lăn V đoạn sau các vị trí đỗ 76, 77 và đường lăn V1.

Đối với tàu bay code D, E và B747-8: Áp dụng theo phương thức hiện hành trừ phương thức lăn qua các đoạn đường lăn V1, S7, S8, S9, S10 đoạn từ đường lăn S đến đường lăn V và đường lăn V đoạn từ đường lăn S10 đến đường lăn V1

Ghi chú: Phương thức khai thác các vị trí đỗ 76, 77 không áp dụng

**2.2.1.10 Khu vực đưa vào khai thác, phương thức khai thác từ 0701 ngày 18/11/2024**

Khu vực đưa vào khai thác: Đường lăn V1, đường lăn V đoạn sau các vị trí đỗ 76, 77 (cách giao điểm đường lăn V1 về phía Đông 55 m và về phía Tây 55 m), vị trí đỗ 76, 77.

Phương thức khai thác: Thực hiện theo phương thức hiện hành.

**2.2.2 Thi công sơn kẻ, điều chỉnh tọa độ các vị trí đỗ từ 71 đến 86, 93 đến 95 theo tọa độ vạch dừng bánh mũi mới, được chia làm 3 khu vực thi công**

**2.2.2.1 Khu vực 1: Từ 0701 ngày 20/11/2024 đến 0700 ngày 25/11/2024**

(Sơ đồ khu vực thi công khu vực 1, tham chiếu trang 31)

**a) Khu vực thi công**

- Sơn kẻ thiết lập các vị trí đỗ 93, 94, 95 theo tọa độ vạch dừng bánh mũi mới: Từ 0701 đến 0900 ngày 20/11/2024.
- Sơn kẻ tín hiệu điều chỉnh các vị trí đỗ từ 71 đến 77 cũ thành các vị trí đỗ 71 đến 76 mới theo tọa độ vạch dừng bánh mũi mới (mũi tàu bay quay về hướng Bắc) và sơn bổ sung vệt lăn Y6 mới
- Tẩy xóa vệt sơn tim các vị trí đỗ từ 71 đến 77 cũ kết nối vào đường lăn V và vệt lăn Y trong thời gian giãn cách giữa các chuyến bay.
- Điều chỉnh vị trí, lắp đặt hệ thống biển báo.

**b) Khu vực tạm ngừng khai thác: Các vị trí đỗ hiện hữu từ 71 đến 77**

Hủy bỏ các vị trí đỗ 14T, 15T, 16T, 17T: Thời gian áp dụng từ 0701 ngày 20/11/2024

**c) Khu vực đưa vào khai thác: Vị trí đỗ 93, 94, 95 theo tọa độ vạch dừng bánh mũi mới. Từ 0901 ngày 20/11/2024**

**d) Phương thức vận hành tàu bay**

**Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 77 hiện hữu:** Ngừng khai thác

**Đối với các vị trí đỗ còn lại:** Thực hiện theo phương thức hiện hành.

**Đối với các vị trí đỗ từ 93 đến 95: Áp dụng từ 0901 ngày 20/11/2024 đến 0700 ngày 25/11/2024**

- For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to TWY S1/S3/S4/S5/S6 → TWY V → the assigned stand

**For stands 91, 92, 96, 97, 98, 99, 104**

- For departure aircraft: Aircraft are pushed back from stands 91, 92, 96, 97, 98, 99, 104 to taxilane Y → taxilane Y → taxilane Y7/Y6/Y1 → TWY V → the current procedures except for taxiing procedures via TWY V, a portion behind stands 76, 77.
- For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to or cross TWY S → TWY V/S3/S4/S5/S6/S7/S8/S9/S10 → TWY V → taxilane Y1/Y6/Y7 → taxilane Y → the assigned stands.

**For remaining stands:**

For aircraft up to code C and equivalent: Applied the current procedures except for taxiing procedures via TWY V, a portion behind stands 76, 77 and TWY V1.

For aircraft code D, E and B747-8: Applied the current procedures except for taxiing procedures via TWY V1, S7, S8, S9, S10, a portion from TWY S to TWY V and TWY V, a portion from TWY S10 to TWY V1

Note: Operational procedures for stands 76, 77 are not applicable

**2.2.1.10 Area put into operation, operational procedures from 0701 on 18 NOV 2024**

Area put into operation: TWY V1, TWY V, a portion behind stands from 76, 77 (From the intersection of TWY V1 to the East is 55 m and West is 55 m), stands 76, 77.

Operational procedures: Applied the current procedures.

**2.2.2 Construction of markings, adjustment of coordinates stands from 71 to 86, 93 to 95 according to the new stop line, divided into 3 construction areas**

**2.2.2.1 Area 1: From 0701 on 20 NOV 2024 to 0700 on 25 NOV 2024**

(Layout of construction area 1, refer to page 31 for details)

**a) Construction area**

- Markings to establish stands 93, 94, 95 according to the coordinates of new stop line: From 0701 to 0900 on 20 NOV 2024
- Markings to adjust the old stands from 71 to 77 to new stands from 71 to 76 according to the coordinates of the new stop line (the nose of the aircraft face North) and marking for new taxilane Y6
- Erasure markings of old CL of stands from 71 to 77 connecting to TWY V and taxilane Y during the intermittent time among flights.
- Adjustment and installation of marker boards.

**b) Temporarily suspended area: Existing stands from 71 to 77**

Withdrawal of stands 14T, 15T, 16T, 17T: Applicable time from 0701 on 20 NOV 2024

**c) Area put into operation: Stands 93, 94, 95 according to the coordinates of the new stop line. From 0901 on 20 NOV 2024**

**d) Aircraft operational procedures**

**For existing stands from 71 to 77:** Withdrawal operated

**For remaining stands:** Applied the current procedures.

**For stands from 93 to 95: Applied from 0901 on 20 NOV 2024 to 0700 on 25 NOV 2024**

- Tàu bay khởi hành: Tàu bay được phép đẩy lùi ra vệt lăn Y → tiếp tục vận hành theo phương thức hiện hành
- Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lần theo phương thức hiện hành đến vệt lăn Y → vào vị trí đỗ chỉ định.

- For departure aircraft: Aircraft are pushed back taxilane Y → following the current procedures
- For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to taxilane Y → the assigned stand.

### 2.2.2.2 Khu vực 2: Từ 0701 ngày 25/11/2024 đến 0700 ngày 30/11/2024

### 2.2.2.2 Area 2: From 0701 on 25 NOV 2024 to 0700 on 30 NOV 2024

(Sơ đồ khu vực thi công khu vực 2, tham chiếu trang 32)

(Layout of construction area 2, refer to page 32 for details)

#### a) Khu vực thi công

#### a) Construction area

- Sơn kẻ tín hiệu điều chỉnh các vị trí đỗ từ 77 đến 83 cũ thành các vị trí đỗ 77 đến 83 mới theo tọa độ vạch dừng bánh mũi mới (mũi tàu bay quay về hướng Bắc) để chuẩn bị thiết lập các vị trí đỗ 77A, 79A và 81A khai thác linh hoạt cho tàu bay code E
- Tẩy xóa vệt sơn tím các vị trí đỗ 78 đến 83 cũ và vệt lăn Y6 cũ kết nối vào đường lăn V trong thời gian giãn cách giữa các chuyến bay
- Điều chỉnh vị trí, lắp đặt biển báo.

- Markings to adjust the old stands from 77 to 83 to new stands from 77 to 83 according to the coordinates of the new stop line (the nose of the aircraft face North to establish of stands 77A, 79A and 81A for flexible operation for aircraft code E
- Erasure markings CL of old stands from 78 to 83 and current taxilane Y6 connecting to TWY V during the intermittent time among flights
- Adjustment and installation of marker boards.

b) Khu vực tạm ngừng khai thác: Các vị trí đỗ từ 77 đến 83 hiện hữu  
Hủy bỏ vệt lăn Y6 hiện hữu: Thời gian áp dụng từ 0701 ngày 25/11/2024

b) Temporarily suspended area: Existing stands from 77 to 83

Withdrawal of existing taxilane Y6: Applicable time from 0701 on 25 NOV 2024

c) Khu vực đưa vào khai thác: Từ 0701 ngày 25/11/2024

c) Area put into operation: From 0701 on 25 NOV 2024

- Các vị trí đỗ từ 71 đến 76 theo tọa độ vạch dừng bánh mũi mới (mũi tàu bay quay về hướng Bắc) sử dụng khai thác tàu bay code C.
- Vệt lăn Y6 mới chiều dài 120 m, chiều rộng 15 m, sử dụng khai thác cho tàu bay code C (giới hạn sải cánh max 36 m).

- Stands from 71 to 76 according to the coordinates of the new stop line (the nose of the aircraft face North) used for aircraft code C.
- New taxilane Y6 with length is 120 m, 15 m wide, used for aircraft code C (maximum wingspan 36 m).

Ghi chú: Tàu bay code C không vận hành theo vệt lăn Y6 → taxi lăn Y → vào vị trí đỗ 76

Note: Aircraft code C are not allowed to taxi to taxilane Y6 → taxi-lane Y → stand 76

d) Phương thức vận hành tàu bay

d) Aircraft operational procedures:

**Các vị trí đỗ từ 77 đến 83 hiện hữu:** Ngừng khai thác

**For existing stands from 77 to 83:** Withdrawal operated

**Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 76: Áp dụng từ 0701 ngày 25/11/2024**

**For stands from 71 to 76: Applied from 0701 on 25 NOV 2024**

- Tàu bay khởi hành: Tàu bay tự vận hành ra đường lăn V/ đẩy lùi ra vệt lăn Y → tiếp tục vận hành theo phương thức hiện hành
- Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lần theo phương thức hiện hành đến đường lăn V → vào vị trí đỗ chỉ định.

- For departure aircraft: Aircraft self-taxi to TWY V/pushed back to taxilane Y → following the current procedures
- For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to TWY V → the assigned stand

**Đối với các vị trí đỗ từ 93 đến 95: Áp dụng từ 0701 ngày 25/11/2024**

**For stands from 93 to 95: Applied from 0701 on 25 NOV 2024**

- Tàu bay khởi hành: Tàu bay được phép đẩy lùi ra vệt lăn Y → tiếp tục vận hành theo phương thức hiện hành
- Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lần theo phương thức hiện hành đến vệt lăn Y → vào vị trí đỗ chỉ định.

- For departure aircraft: Aircraft are pushed back taxilane Y → following the current procedures
- For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to taxilane Y → the assigned stand

**Các vị trí đỗ còn lại:** Thực hiện theo phương thức hiện hành.

**For remaining stands:** Applied the current procedures.

### 2.2.2.3 Khu vực 3: Từ 0700 ngày 30/11/2024 đến 0700 ngày 06/12/2024

### 2.2.2.3 Area 3: From 0700 on 30 NOV 2024 to 0700 on 6 DEC 2024

(Sơ đồ khu vực thi công khu vực 3, tham chiếu trang 33)

(Layout of construction area 3, refer to page 33 for details)

#### a) Khu vực thi công

#### a) Construction area

- Sơn kẻ tín hiệu điều chỉnh các vị trí đỗ từ 84 đến 88 cũ thành các vị trí đỗ 84 đến 86 theo tọa độ vạch dừng bánh mũi mới (mũi tàu bay quay về hướng Bắc)
- Tẩy vệt sơn cũ, điều chỉnh vệt sơn tín hiệu mới các vị trí đỗ 84 đến 88 cũ kết nối vào đường lăn V và vệt lăn Y trong thời gian giãn cách giữa các chuyến bay
- Sơn kẻ tín hiệu vệt lăn Y8 mới kết nối vào đường lăn V và vệt lăn Y

- Marking to adjust the old stands from 84 to 88 to stands 84 to 86 according to the coordinates of the new stop line (the nose of the aircraft face North)
- Erasure old markings, adjustment of signal markings of CL at old stands from 84 to 88 connecting to TWY V and taxilane Y during the intermittent time among flights;
- Signal markings of taxilane Y8 connecting to TWY V and taxilane Y

- Điều chỉnh, lắp đặt hệ thống biển báo.
- b) Khu vực tạm ngừng khai thác
  - Các vị trí đỗ từ 84 đến 88 hiện hữu
  - Đối với vị trí đỗ không khai thác thương mại 20T, không áp dụng phương thức đẩy lùi vào vị trí đỗ trống 84 trong thời gian thi công

Hủy bỏ vị trí đỗ 87, 88: Thời gian áp dụng từ 0700 ngày 30/11/2024

- c) Khu vực đưa vào khai thác: Từ 0701 ngày 30/11/2024
  - Các vị trí đỗ từ 77 đến 83 theo tọa độ vạch dừng bánh mũi mới (mũi tàu bay quay về hướng Bắc) sử dụng khai thác tàu bay code C;
  - Các vị trí đỗ 77A, 79A và 81A khai thác linh hoạt cho tàu bay code E
- d) Phương thức vận hành tàu bay

**Đối với các vị trí đỗ từ 84 đến 88 hiện hữu:** Ngừng khai thác

**Đối với các vị trí đỗ từ 77 đến 83: Áp dụng từ 0701 ngày 30/11/2024**

- Tàu bay khởi hành: Tàu bay tự vận hành ra đường lăn V/ đẩy lùi ra vệt lăn Y → tiếp tục theo phương thức hiện hành.
- Tàu bay đến: Tàu bay sau khi rời đường CHC lăn theo phương thức hiện hành đến đường lăn V → vào vị trí đỗ chỉ định.

**Đối với các vị trí đỗ từ 77A, 79A và 81A: Áp dụng từ 0701 ngày 30/11/2024**

- a) Đối với tàu bay khởi hành
  - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn V mũi quay về hướng Đông → đường lăn V → (đường lăn V1/S6/S5 → đường lăn S) → đường lăn S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành.
  - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn V mũi quay về hướng Đông → đường lăn V → đường lăn V1/S6 → đường lăn S/S5 → đường lăn P2 → đường lăn P3 → đường lăn P1/(đường lăn S → đường lăn S4 → đường lăn P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành.
  - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn V mũi quay về hướng Đông → đường lăn V → đường lăn V1/S6/ S5 → đường lăn S → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành.
  - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn V mũi quay về hướng Đông → đường lăn V → đường lăn V1/S6/S5 → đường lăn S → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành.
- b) Đối với tàu bay đến
  - Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S7/S8/S10 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S8/S7 → đường lăn V) → các vị trí đỗ;
  - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8) → đường lăn V/ (đường lăn S → đường lăn S8/S7 → đường lăn V) → các vị trí đỗ;
  - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/ (đường lăn P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/(đường lăn S4 → đường lăn S) → đường lăn S → đường lăn S7/S9 → đường lăn V → các vị trí đỗ.

- Adjustment and installation of the marker boards system.

- b) Temporarily suspended areas
  - Existing aircraft stands from 84 to 88
  - For non-commercial stand 20T: Not applied the pushing procedures into available stand 84 during construction period

Withdrawal of stand 87, 88: Applicable time from 0700 on 30 NOV 2024

- c) Area put into operation: From 0701 on 30 NOV 2024
  - Stands from 77 to 83 according to the coordinates of the new stop line (the nose of the aircraft face North) used for aircraft code C
  - Stands 77A, 79A and 81A for flexible operation for aircraft code E
- d) Aircraft operational procedures:

**For existing stands from 84 to 88:** Withdrawal operated

**For stands from 77 to 83: Applicable from 0701 on 30 NOV 2024**

- For departure aircraft: Aircraft self-taxi to TWY V/ are pushed back to taxiway Y → following the current procedures.
- For arrival aircraft: After vacating RWY, aircraft taxi to the current procedures to TWY V → the assigned stand

**For stands 77A, 79A và 81A: Applicable from 0701 on 30 NOV 2024**

- a) For departure aircraft
  - RWY 25L: Aircraft are pushed back to TWY V, the nose of the aircraft face East → TWY V → (TWY V1/S6/S5 → TWY S) → TWY S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure.
  - RWY 25R: Aircraft are pushed back to TWY V, the nose of the aircraft face East → TWY V → TWY V1/S6 → TWY S/ S5 → TWY P2 → TWY P3 → TWY P1/(TWY S → TWY S4 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure.
  - RWY 07L: Aircraft are pushed back to TWY V, the nose of the aircraft face East → TWY V → TWY V1/S6/S5 → TWY S → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure.
  - RWY 07R: Aircraft are pushed back to TWY V, the nose of the aircraft face East → TWY V → TWY V1/S6/S5 → TWY S → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure.
- b) For arrival aircraft
  - RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/ (TWY S → TWY S8/S7 → TWY V) → stands;
  - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY S8/S7 → TWY V) → stands;
  - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S) → TWY S → TWY S7/S9 → TWY V → stands.

- Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S5/ S4/S1 → (đường lăn S → đường lăn S7/S9 → đường lăn V) → các vị trí đỗ.

Ghi chú:

- Các vị trí khai thác linh hoạt 77A, 79A, 81A chỉ sử dụng cho tàu bay code E (tàu bay B787-9, A330) và tương đương trở xuống
- Không áp dụng phương thức tàu bay trên đường lăn V từ hướng Đông vào vị trí đỗ và tàu bay đẩy lùi ra đường lăn V mũi quay về hướng Tây;
- Sử dụng xe dẫn tàu bay trong quá trình tàu bay lăn từ đường lăn V vào vị trí đỗ chỉ định.
- Khi khai thác vị trí 77A: Không bố trí tàu bay tại các vị trí đỗ 77, 78, 79 và ngược lại;
- Khi khai thác vị trí 79A: Không bố trí tàu bay tại các vị trí đỗ 79, 80, 81 và ngược lại;
- Khi khai thác vị trí 81A: Không bố trí tàu bay tại các vị trí đỗ 81, 82, 83 và ngược lại

**Các vị trí đỗ còn lại:** Thực hiện theo phương thức hiện hành

**2.2.3 Khu vực đưa vào khai thác: Từ 0701 ngày 06/12/2024**

(Sơ đồ xem chi tiết tại trang 34)

- Các vị trí đỗ từ 84 đến 86 theo tọa độ vạch dừng bánh mũi mới (mũi tàu bay quay về hướng Bắc) sử dụng khai thác tàu bay code C
- Vệt lăn Y8 mới chiều dài 120 m, chiều rộng 15 m, sử dụng khai thác cho tàu bay code C (giới hạn sải cánh max 36 m)
- Vị trí đỗ không khai thác 20T: Theo phương thức hiện hành

Ghi chú:

- Vệt lăn Y, Y6, Y8 khai thác tàu bay code C (có sải cánh tối đa 36 m); vệt lăn Y7 khai thác tàu bay code E (có sải cánh tối đa 65 m).
- Tàu bay code C không vận hành theo vệt lăn Y8 → vệt lăn Y → vị trí đỗ 86.
- Tàu bay từ vị trí đỗ 86 không được phép đẩy lùi ra vệt lăn Y, mũi tàu bay quay về hướng Đông hoặc đẩy lùi ra vệt lăn Y8

**2.2.4 Thi công sơn kẻ tín hiệu thiết lập các vị trí đỗ 100, 101, 102, 103A, 103B, 104A, 104B theo tọa độ vạch dừng bánh mũi mới**

(Sơ đồ khu vực thi công, tham chiếu trang 35)

- a) Thời gian thi công: Từ 0701 đến 0900 ngày 15/01/2025
- b) Khu vực thi công: Sơn kẻ tín hiệu thiết lập các vị trí đỗ 100, 101, 102, 103A, 103B, 104A, 104B theo tọa độ vạch dừng bánh mũi mới
- c) Hủy bỏ vị trí đỗ 104, 20T: Thời gian áp dụng từ 0701 ngày 15/01/2025
- d) Khu vực đưa vào khai thác: Các vị trí đỗ 100, 101, 102, 103A, 103B, 104A, 104B theo tọa độ vạch dừng bánh mũi mới: Từ 0901 ngày 15/01/2025
- e) Phương thức khai thác các vị trí đỗ 100, 101, 102, 103A, 103B, 104A, 104B áp dụng từ 0901 ngày 15/01/2025 đến 0700 ngày 30/4/2025
- Đối với tàu bay khởi hành
  - Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lăn theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1/Y6/Y7/Y8 → đường lăn V → đường lăn V/ (đường lăn V1/S5 → đường lăn S) → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành.

- RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/S4/S1 → (TWY S → TWY S7/S9 → TWY V) → stands.

Note:

- Flexible operating stands 77A, 79A, 81A are only used for aircraft up to code E (aircraft B787-9, A330) and equivalent.
- Do not apply the aircraft operational procedures on TWY V from the East into stands and aircraft are pushed back into TWY V, the nose of the aircraft face West;
- Follow-me car are used during aircraft taxiing from TWY V to the assigned stands.
- When operating stand 77A: Do not arrange aircraft at stands 77, 78, 79 and vice versa;
- When operating stand 79A: Do not arrange aircraft at stands 79, 80, 81 and vice versa;
- When operating stand 81A: Do not arrange aircraft at stands 81, 82, 83 and vice versa

**For remaining stands:** Applied the current procedures.

**2.2.3 Area put into operation: From 0701 on 06 DEC 2024**

(Layout of chart, refer to page 34 for details)

- Aircraft stands from 84 to 86 according to the coordinates of the new stop line (the nose of the aircraft face North) used for aircraft code C
- New taxilane Y8 with the length 120 m, 15 m wide, used for aircraft code C (maximum wingspan 36 m)
- Non-commercial stand 20T: Applied the current procedures.

Note:

- Taxilanes Y, Y6, Y8 are used for aircraft code C (maximum wingspan 36 m); taxilane Y7 is used for aircraft code E (maximum wingspan 65 m).
- Aircraft code C are not operated on taxilane Y8 → taxilane Y → stand 86.
- Aircraft from stand 86 are not pushed back to taxilane Y, the nose of the aircraft face East or pushed back to taxilane Y8

**2.2.4 Construction of signal marking to establish stands 100, 101, 102, 103A, 103B, 104A, 104B according to the coordinates of the new stop line**

(Layout of construction area, refer to page 35 for details)

- a) Construction period: From 0701 to 0900 on 15 JAN 2025
- b) Construction area: Marking to establish stands 100, 101, 102, 103A, 103B, 104A, 104B according to the coordinates of the new stop line
- c) Withdrawal of stands 104, 20T: Applicable time from 0701 on 15 JAN 2025
- d) Area put into operation: Stands 100, 101, 102, 103A, 103B, 104A, 104B according to the coordinates of the new stop line: From 0901 on 15 JAN 2025
- e) Operational procedures for stands 100, 101, 102, 103A, 103B, 104A, 104B applied from 0901 on 15 JAN 2025 to 0700 on 30 APR 2025
- For departure aircraft
  - RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y → taxilane Y1/Y6/Y7/Y8 → TWY V → TWY V/(TWY V1/S5 → TWY S) → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure.

- Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1/Y6/Y7/Y8 → đường lăn V → đường lăn S5 → đường lăn P2/(đường lăn S → đường lăn S4 → đường lăn P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành.
  - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1/Y6/Y7/Y8 → đường lăn V/(đường lăn V → đường lăn S6/V1/S7/S8 → đường lăn S) → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành.
  - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1/Y6/Y7/Y8 → đường lăn V/(đường lăn V → đường lăn S6/V1/S7 → đường lăn S) → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành.
- Đối với tàu bay đến
- Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S7/S8/S10 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S8/S7/V1/S6 → đường lăn V) → vệt lăn Y8/Y7/Y6/Y1 → vệt lăn Y → các vị trí đỗ.
  - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S7/V1/S6 → đường lăn V) → vệt lăn Y8/Y7/Y6/Y1 → vệt lăn Y → các vị trí đỗ.
  - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(đường lăn P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/(đường lăn S4 → đường lăn S/V → đường lăn S5) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S6/V1/S7 → đường lăn V) → vệt lăn Y1/Y6/Y7/Y8 → vệt lăn Y → các vị trí đỗ.
  - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S5/S4/S3/S1 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S5/S6/V1/S7 → đường lăn V) → vệt lăn Y1/Y6/Y7/Y8 → vệt lăn Y → các vị trí đỗ.
- RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y → taxilane Y1/Y6/Y7/Y8 → TWY V → TWY S5 → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure.
  - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y → taxilane Y1/Y6/Y7/Y8 → TWY V/(TWY V → TWY S6/V1/S7/S8 → TWY S) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure.
  - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y → taxilane Y1/Y6/Y7/Y8 → TWY V/(TWY V → TWY S6/V1/S7 → TWY S) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure.
- For arrival aircraft
- RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY S8/S7/V1/S6 → TWY V) → taxilane Y8/Y7/Y6/Y1 → taxilane Y → stands.
  - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY S7/V1/S6 → TWY V) → taxilane Y8/Y7/Y6/Y1 → taxilane Y → stands.
  - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S/V → TWY S5) → TWY V/(TWY S → TWY S6/V1/S7 → TWY V) → taxilane Y1/Y6/Y7/Y8 → taxilane Y → stands.
  - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/S4/S3/S1 → TWY V/(TWY S → TWY S5/S6/V1/S7 → TWY V) → taxilane Y1/Y6/Y7/Y8 → taxilane Y → stands.

## 2.3 Phương thức vận hành tàu bay khu vực sân đỗ 19.79ha

### 2.3.1 Phương thức vận hành tàu bay tại các vị trí 71 đến 86: Từ 0701 ngày 06/12/2024 đến 0000 ngày 15/5/2025

- a) Đối với tàu bay khởi hành
- Đường CHC 25L: Tàu bay lăn theo đường lăn V → đường lăn V/(đường lăn V1/S6/S5 → đường lăn S) → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành.
  - Đường CHC 25R: Tàu bay lăn theo đường lăn V → đường lăn V/(đường lăn V1/S6 → đường lăn S) → đường lăn S5 → đường lăn P2/(đường lăn S → đường lăn S4 → đường lăn P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành.
  - Đường CHC 07L: Tàu bay lăn theo đường lăn V/(đường lăn V → đường lăn S6/V1/S7/S8 → đường lăn S) → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành.
  - Đường CHC 07R: Tàu bay lăn theo đường lăn V/(đường lăn V → đường lăn S6/V1/S7 → đường lăn S) → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành.
- b) Đối với tàu bay đến
- Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S7/S8/S10 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S8/S7/V1/S6 → đường lăn V) → vệt lăn Y1/Y6/Y7/Y8 → vệt lăn Y → các vị trí đỗ.
  - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S8/S7/V1/S6 → đường lăn V) → vệt lăn Y1/Y6/Y7/Y8 → vệt lăn Y → các vị trí đỗ.

## 2.3 Aircraft operational procedures in apron area 19.79ha

### 2.3.1 Aircraft operational procedures at stands from 71 to 86: From 0701 on 06 DEC 2024 to 0000 on 15 MAY 2025

- a) For departure aircraft
- RWY 25L: Aircraft taxi via TWY V → TWY V/(TWY V1/S6/S5 → TWY S) → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure.
  - RWY 25R: Aircraft taxi via TWY V → TWY V/(TWY V1/S6 → TWY S) → TWY S5 → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure.
  - RWY 07L: Aircraft taxi via TWY V/(TWY V → TWY S6/V1/S7/S8 → TWY S) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure.
  - RWY 07R: Aircraft taxi via TWY V/(TWY V → TWY S6/V1/S7 → TWY S) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure.
- b) For arrival aircraft
- RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY S8/S7/V1/S6 → TWY V) → taxilane Y1/Y6/Y7/Y8 → taxilane Y → stands.
  - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY S8/S7/V1/S6 → TWY V) → taxilane Y1/Y6/Y7/Y8 → taxilane Y → stands.

- Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/ (đường lăn P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/ (đường lăn S4 → đường lăn S/V → đường lăn S5) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S6/V1/S7 → đường lăn V) → vệt lăn Y1/Y6/Y7/Y8 → vệt lăn Y → các vị trí đỗ.
- Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S5/ S4/S3/S1 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S5/S6/ V1/S7 → đường lăn V) → vệt lăn Y1/Y6/Y7/Y8 → vệt lăn Y → các vị trí đỗ.

- RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/ P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S/V → TWY S5) → TWY V/ (TWY S → TWY S6/V1/S7 → TWY V) → taxilane Y1/Y6/Y7/Y8 → taxilane Y → stands.
- RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/S4/S3/S1 → TWY V/ (TWY S → TWY S5/S6/V1/S7 → TWY V) → taxilane Y1/Y6/Y7/ Y8 → taxilane Y → stands.

**Ghi chú:** Tàu bay code C không vận hành theo vệt lăn Y6 → vệt lăn Y → vào vị trí đỗ 76 và không vận hành theo vệt lăn Y8 → vệt lăn Y → vị trí đỗ 86.

**Note:** Aircraft code C are not operated via taxilane Y6 → taxilane Y → stand 76 and are not operated via taxilane Y8 → taxilane Y → stand 86.

### 2.3.2 Phương thức vận hành tàu bay tại các vị trí khai thác linh hoạt 77A, 79A và 81A: Từ 0701 ngày 6/12/2024 đến 0000 ngày 15/5/2025

### 2.3.2 Aircraft operational procedures at flexible stands 77A, 79A and 81A: From 0701 on 6 DEC 2024 to 0000 on 15 MAY 2025

#### a) Đối với tàu bay khởi hành

#### a) For departure aircraft

- Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn V mũi quay về hướng Đông → đường lăn V → (đường lăn V1/S6/ S5 → đường lăn S) → đường lăn S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành.
- Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn V mũi quay về hướng Đông → đường lăn V → đường lăn V1/S6 → đường lăn S/S5 → đường lăn P2 → đường lăn P3 → đường lăn P1/(đường lăn S → đường lăn S4 → đường lăn P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành.
- Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn V mũi quay về hướng Đông → đường lăn V → đường lăn V1/S6/ S5 → đường lăn S → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/ 07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/ 07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành.
- Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn V mũi quay về hướng Đông → đường lăn V → đường lăn V1/S6/ S5 → đường lăn S → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành.

- RWY 25L: Aircraft are pushed back to TWY V, the nose of the aircraft face East → TWY V → (TWY V1/S6/S5 → TWY S) → TWY S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure.
- RWY 25R: Aircraft are pushed back to TWY V, the nose of the aircraft face East → TWY V → TWY V1/S6 → TWY S/S5 → TWY P2 → TWY P3 → TWY P1/(TWY S → TWY S4 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure.
- RWY 07L: Aircraft are pushed back to TWY V, the nose of the aircraft face East → TWY V → TWY V1/S6/S5 → TWY S → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure.
- RWY 07R: Aircraft are pushed back to TWY V, the nose of the aircraft face East → TWY V → TWY V1/S6/S5 → TWY S → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure.

#### b) Đối với tàu bay đến

#### b) For arrival aircraft

- Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S7/S8/ S10 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S8/S7 → đường lăn V) → các vị trí đỗ.
- Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8) → đường lăn V/ (đường lăn S → đường lăn S8/S7 → đường lăn V) → các vị trí đỗ.
- Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/ (đường lăn P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/ (đường lăn S4 → đường lăn S) → đường lăn S → đường lăn S7/S9 → đường lăn V → các vị trí đỗ.
- Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S5/ S4/S1 → (đường lăn S → đường lăn S7/S9 → đường lăn V) → các vị trí đỗ.

- RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY S8/S7 → TWY V) → stands.
- RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY S8/S7 → TWY V) → stands.
- RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/ P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S) → TWY S → TWY S7/S9 → TWY V → stands.
- RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/S4/S1 → (TWY S → TWY S7/S9 → TWY V) → stands.

#### **Ghi chú:**

#### **Note:**

- Các vị trí khai thác linh hoạt 77A, 79A, 81A chỉ sử dụng cho tàu bay code E (tàu bay B787-9, A330) và tương đương trở xuống
- Không áp dụng phương thức tàu bay trên đường lăn V từ hướng Đông vào vị trí đỗ và tàu bay đẩy lùi ra đường lăn V mũi quay về hướng Tây;
- Sử dụng xe dẫn tàu bay trong quá trình tàu bay lăn từ đường lăn V vào vị trí đỗ chỉ định.
- Khi khai thác vị trí 77A: Không bố trí tàu bay tại các vị trí đỗ 77, 78, 79 và ngược lại;

- Flexible operating stands 77A, 79A, 81A are only used for aircraft up to code E (aircraft B787-9, A330) and equivalent.
- Do not apply the aircraft operational procedures on TWY V from the East into stands and aircraft pushed back into TWY V, the nose of the aircraft face West;
- Follow-me car are used during aircraft taxiing from TWY V into the assigned stands.
- When operating stand 77A: Do not arrange aircraft at stands 77, 78, 79 and vice versa;



- Khi khai thác vị trí 79A: Không bố trí tàu bay tại các vị trí đỗ 79, 80, 81 và ngược lại;
- Khi khai thác vị trí 81A: Không bố trí tàu bay tại các vị trí đỗ 81, 82, 83 và ngược lại

**2.3.3 Phương thức vận hành tàu bay tại các vị trí đỗ 91 đến 99: Áp dụng từ 0701 ngày 6/12/2024 đến 0700 ngày 30/4/2025**

- a) Đối với tàu bay khởi hành
- Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1/Y6/Y7/Y8 → đường lăn V → đường lăn V/(đường lăn V1/S5 → đường lăn S) → đường lăn S3/S1 → đến điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành
  - Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1/Y6/Y7/Y8 → đường lăn V → đường lăn S5 → đường lăn P2/(đường lăn S → đường lăn S4 → đường lăn P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành.
  - Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1/Y6/Y7/Y8 → đường lăn V/(đường lăn V → đường lăn S6/V1/S7/S8 → đường lăn S) → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành.
  - Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra lần theo vệt lăn Y → vệt lăn Y1/Y6/Y7/Y8 → đường lăn V/(đường lăn V → đường lăn S6/V1/S7 → đường lăn S) → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành.
- b) Đối với tàu bay hạ cánh
- Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S7/S8/S10 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S8/S7/V1/S6 → đường lăn V) → vệt lăn Y8/Y7/Y6/Y1 → vệt lăn Y → các vị trí đỗ.
  - Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S7/V1/S6 → đường lăn V) → vệt lăn Y8/Y7/Y6/Y1 → vệt lăn Y → các vị trí đỗ.
  - Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(đường lăn P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/(đường lăn S4 → đường lăn S/V → đường lăn S5) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S6/V1/S7 → đường lăn V) → vệt lăn Y1/Y6/ Y7/Y8 → vệt lăn Y → các vị trí đỗ.
  - Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S5/S4/S3/S1 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S5/S6/V1/S7 → đường lăn V) → vệt lăn Y1/Y6/Y7/Y8 → vệt lăn Y → các vị trí đỗ.

**2.3.4 Các vị trí đỗ còn lại: Thực hiện theo phương thức hiện hành**

**2.4 Bảng tọa độ vị trí đỗ từ 91 đến 102, 103A, 103B, 104A, 104B**

- a) Các vị trí đỗ 91, 92, 96, 97, 98, 99: Áp dụng từ 0901 ngày 24/10/2024 đến 0700 ngày 30/4/2025

- When operating stand 79A: Do not arrange aircraft at stands 79, 80, 81 and vice versa;
- When operating stand 81A: Do not arrange aircraft at stands 81, 82, 83 and vice versa

**2.3.3 Aircraft operational procedures at stands from 91 to 99: From 0701 on 6 DEC 2024 to 0700 on 30 APR 2025**

- a) For departure aircraft
- RWY 25L: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y → taxilane Y1/Y6/Y7/Y8 → TWY V → TWY V/(TWY V1/S5 → TWY S) → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure.
  - RWY 25R: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y → taxilane Y1/Y6/Y7/Y8 → TWY V → TWY S5 → TWY P2/(TWY S → TWY S4 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure.
  - RWY 07L: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y → taxilane Y1/Y6/Y7/Y8 → TWY V/(TWY V → TWY S6/V1/S7/S8 → TWY S) → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure.
  - RWY 07R: Aircraft are pushed back to taxi via taxilane Y → taxilane Y1/Y6/Y7/Y8 → TWY V/(TWY V → TWY S6/V1/S7 → TWY S) → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure.
- b) For arrival aircraft
- RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY S8/S7/V1/S6 → TWY V) → taxilane Y8/Y7/Y6/Y1 → taxilane Y → stands.
  - RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY S7/V1/S6 → TWY V) → taxilane Y8/Y7/Y6/Y1 → taxilane Y → stands.
  - RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S/V → TWY S5) → TWY V/(TWY S → TWY S6/V1/S7 → TWY V) → taxilane Y1/Y6/Y7/Y8 → taxilane Y → stands.
  - RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/S4/S3/S1 → TWY V/(TWY S → TWY S5/S6/V1/S7 → TWY V) → taxilane Y1/Y6/Y7/Y8 → taxilane Y → stands.

**2.3.4 Remaining stands: Applied the current procedures**

**2.4 Coordinates table of stands from 91 to 102, 103A, 103B, 104A, 104B**

- a) Stands 91, 92, 96, 97, 98, 99: Applicable from 0901 on 24 OCT 2024 to 0700 on 30 APR 2025

Vị trí đỗ Stands	Tọa độ Coordinates	Năng lực khai thác Operational capacity	Sức chịu tải (PCN) Strength	Loại tầng phủ Surface
91	104850.30N 1063924.40E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
92	104849.80N 1063923.01E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete

Vị trí đỗ Stands	Tọa độ Coordinates	Năng lực khai thác Operational capacity	Sức chịu tải (PCN) Strength	Loại tầng phủ Surface
96	104847.70N 1063917.50E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
97	104847.20N 1063916.10E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
98	104846.70N 1063914.70E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
99	104845.90N 1063912.60E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete

b) Các vị trí đỗ 93, 94, 95: Áp dụng từ 0901 ngày 20/11/2024 đến 0700 ngày 30/4/2025      b) Stands 93, 94, 95: Applicable from 0901 on 20 NOV 2024 to 0700 on 30 APR 2025

Vị trí đỗ Stands	Tọa độ Coordinates	Năng lực khai thác Operational capacity	Sức chịu tải (PCN) Strength	Loại tầng phủ Surface
93	104849.30N 1063921.60E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
94	104848.70N 1063920.21E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
95	104848.20N 1063918.80E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete

c) Các vị trí đỗ 100, 101, 102, 103A, 103B, 104A, 104B: Áp dụng từ 0901 ngày 15/01/2025 đến 0700 ngày 30/4/2025      c) Stands 100, 101, 102, 103A, 103B, 104A, 104B: From 0901 on 15 JAN 2025 to 0700 on 30 APR 2025

Vị trí đỗ Stands	Tọa độ Coordinates	Năng lực khai thác Operational capacity	Sức chịu tải (PCN) Strength	Loại tầng phủ Surface
100	104845.30N 1063911.20E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
101	104844.80N 1063909.80E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
102	104844.30N 1063908.40E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
103A	104843.80N 1063907.04E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
103B	104843.30N 1063905.70E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
104A	104842.70N 1063904.10E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
104B	104842.10N 1063902.70E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete

**2.5 Bảng tọa độ vị trí đỗ từ 71 đến 86, 77A, 79A, 81A****2.5 Coordinates table of stands from 71 to 86, 77A, 79A, 81A**

a) Các vị trí đỗ từ 71 đến 76: Áp dụng từ 0701 ngày 25/11/2024 đến 0000 ngày 15/5/2025

a) Stands from 71 to 76: Applicable from 0701 on 25 NOV 2024 to 0000 on 15 MAY 2025

Vị trí đỗ Stands	Tọa độ Coordinates	Năng lực khai thác Operational capacity	Sức chịu tải (PCN) Strength	Loại tầng phủ Surface
71	104855.60N 1063925.03E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
72	104855.08N 1063923.65E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
73	104854.56N 1063922.27E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
74	104854.04N 1063920.88E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
75	104853.52N 1063919.50E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
76	104853.00N 1063918.11E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete

b) Các vị trí đỗ 77 đến 83, 77A, 79A, 81A: Áp dụng từ 0701 ngày 30/11/2024 đến 0000 ngày 15/5/2025

b) Stands from 77 to 83, 77A, 79A, 81A: Applicable from 0701 on 30 NOV 2024 to 0000 on 15 MAY 2025

Vị trí đỗ Stands	Tọa độ Coordinates	Năng lực khai thác Operational capacity	Sức chịu tải (PCN) Strength	Loại tầng phủ Surface
77	104851.81N 1063914.22E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
77A	104850.73N 1063915.30E	Sử dụng cho tàu bay code E (B789, A330) và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code E (B789, A330) and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
78	104851.29N 1063912.84E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
79	104850.77N 1063911.46E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
79A	104849.53N 1063912.15E	Sử dụng cho tàu bay code E (B789, A330) và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code E (B789, A330) and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
80	104850.25N 1063910.07E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
81	104849.73N 1063908.68E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
81A	104848.36N 1063909.00E	Sử dụng cho tàu bay code E (B789, A330) và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code E (B789, A330) and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete

Vị trí đỗ Stands	Tọa độ Coordinates	Năng lực khai thác Operational capacity	Sức chịu tải (PCN) Strength	Loại tầng phủ Surface
82	104849.20N 1063907.30E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
83	104848.68N 1063905.92E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete

c) Các vị trí đỗ 84 đến 86: Áp dụng từ 0701 ngày 6/12/2024 đến 0000 ngày 15/5/2025

c) Stands from 84 to 86: Applicable time from 0701 on 6 DEC 2024 to 0000 on 15 MAY 2025

Vị trí đỗ Stands	Tọa độ Coordinates	Năng lực khai thác Operational capacity	Sức chịu tải (PCN) Strength	Loại tầng phủ Surface
84	104845.80N 1063859.02E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
85	104845.29N 1063857.63E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete
86	104844.77N 1063856.25E	Sử dụng cho tàu bay code C và tương đương trở xuống Used for aircraft up to code C and equivalent	87/R/B/W/T	Bê tông xi măng Cement concrete

### 3 HIỆU LỰC

Tập bổ sung AIP này sẽ có hiệu lực từ 0701 ngày 3/10/2024 đến 0000 ngày 15/5/2025.

### 3 EFFECT

This AIP Supplement shall become effective from 0701 on 3 OCT 2024 to 0000 on 15 MAY 2025.

### 4 HỦY BỎ

Bất kỳ thay đổi nào liên quan đến Tập bổ sung AIP này sẽ được thông báo bằng NOTAM.

### 4 CANCELLATION

Any change relating to this AIP Supplement shall be notified by NO-TAM.

Tập bổ sung AIP này gồm 14 phụ đính như sau:

This AIP Supplement consists of 14 attachment as follows:

Sơ đồ thi công phân đoạn 1A: Từ 0701 ngày 3/10/2024 đến 0700 ngày 5/10/2024

Layout of construction area - phase 1A: From 0701 on 3 OCT 2024 to 0700 on 5 OCT 2024

Sơ đồ thi công phân đoạn 1B: Từ 0701 ngày 5/10/2024 đến 0700 ngày 7/10/2024

Layout of construction area - phase 1B: From 0701 on 5 OCT 2024 to 0700 on 7 OCT 2024

Sơ đồ thi công phân đoạn 1C: Từ 0701 ngày 7/10/2024 đến 0700 ngày 12/10/2024

Layout of construction area - phase 1C: From 0701 on 7 OCT 2024 to 0700 on 12 OCT 2024

Sơ đồ thi công phân đoạn 2A: Từ 0701 ngày 12/10/2024 đến 0700 ngày 18/10/2024

Layout of construction area - phase 2A: From 0701 on 12 OCT 2024 to 0700 on 18 OCT 2024

Sơ đồ thi công phân đoạn 2B: Từ 0701 ngày 18/10/2024 đến 0700 ngày 24/10/2024

Layout of construction area - phase 2B: From 0701 on 18 OCT 2024 to 0700 on 24 OCT 2024

Sơ đồ thi công phân đoạn 2C: Từ 0701 ngày 24/10/2024 đến 0700 ngày 3/11/2024

Layout of construction area - phase 2C: From 0701 on 24 OCT 2024 to 0700 on 3 NOV 2024

Sơ đồ thi công phân đoạn 3A: Từ 0701 ngày 3/11/2024 đến 0700 ngày 8/11/2024

Layout of construction area - phase 3A: From 0701 on 3 NOV 2024 to 0700 on 8 NOV 2024

Sơ đồ thi công phân đoạn 3B: Từ 0701 ngày 8/11/2024 đến 0700 ngày 13/11/2024

Layout of construction area - phase 3B: From 0701 on 8 NOV 2024 to 0700 on 13 NOV 2024

Sơ đồ thi công phân đoạn 3C: Từ 0701 ngày 13/11/2024 đến 0700 ngày 18/11/2024

Layout of construction area - phase 3C: From 0701 on 13 NOV 2024 to 0700 on 18 NOV 2024

Sơ đồ thi công khu vực 1: Từ 0701 ngày 20/11/2024 đến 0700 ngày 25/11/2024

Layout of construction area 1: From 0701 on 20 NOV 2024 to 0700 on 25 NOV 2024

Sơ đồ thi công khu vực 2: Từ 0701 ngày 25/11/2024 đến 0700 ngày 30/11/2024

Layout of construction area 2: From 0701 on 25 NOV 2024 to 0700 on 30 NOV 2024

Sơ đồ thi công khu vực 3: Từ 0700 ngày 30/11/2024 đến 0700 ngày 6/12/2024

Sơ đồ mặt bằng đưa vào khai thác các vị trí đỗ 84, 85, 86: Từ 0701 ngày 6/12/2024 đến 0700 ngày 15/1/2025

Sơ đồ mặt bằng khu vực thi công và đưa vào khai thác các vị trí đỗ từ 100 đến 104B: Từ 0701 ngày 15/1/2025

Layout of construction area 3: From 0700 on 30 NOV 2024 to 0700 on 6 DEC 2024

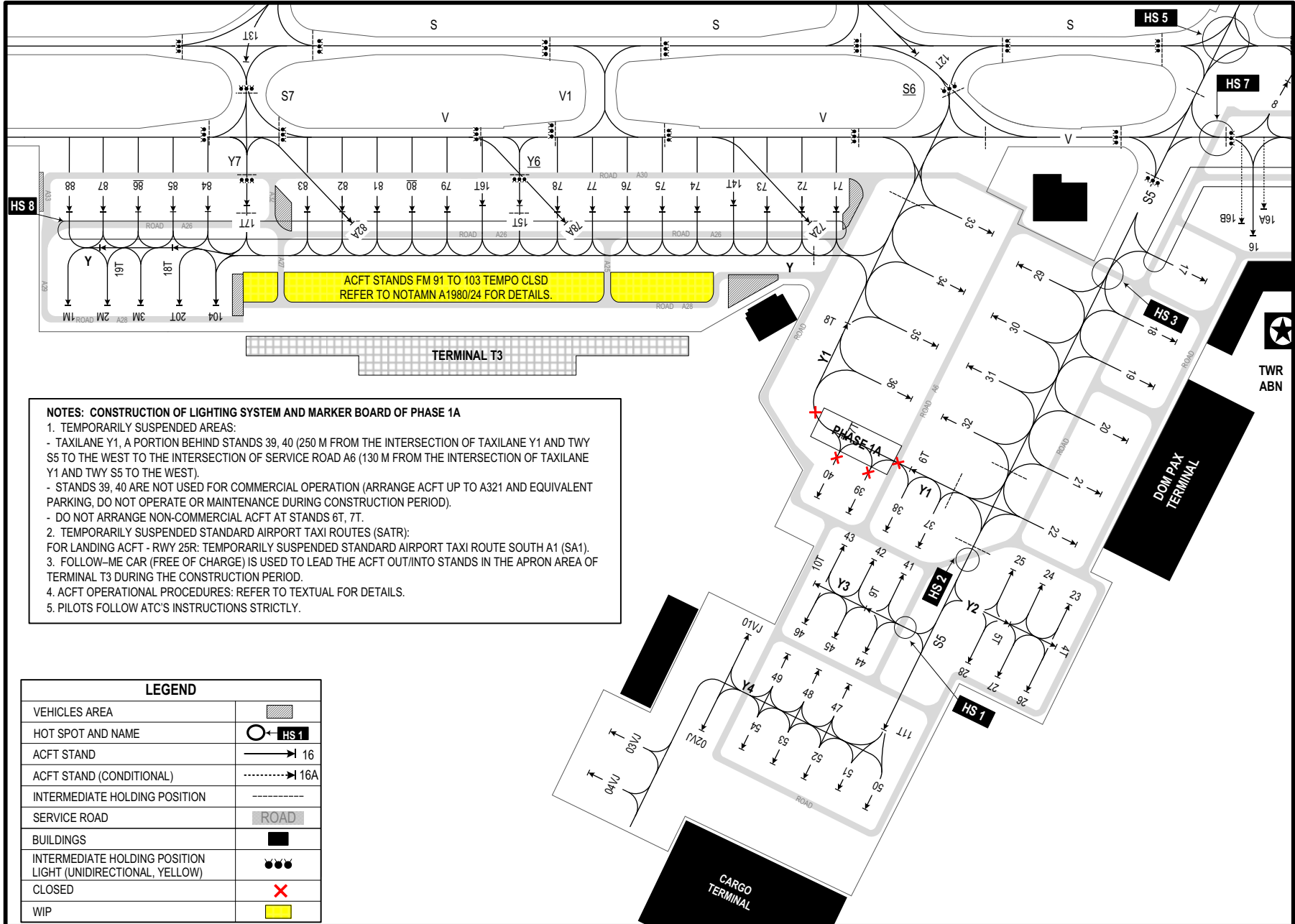
Layout of putting into operation of stands 84, 85, 86: From 0701 on 6 DEC 2024 to 0700 on 15 JAN 2025

Layout of construction area and putting into operation of stands from 100 to 104B: From 0701 on 15 JAN 2025

CHANGE: CONSTRUCTION AREA OF PHASE 1A.

LAYOUT OF CONSTRUCTION AREA OF PHASE 1A  
 APPLICABLE TIME: FROM 0701 ON 03 OCT 2024 TO 0700 ON 05 OCT 2024.

HO CHI MINH/TAN SON NHAT INTL (VTS)

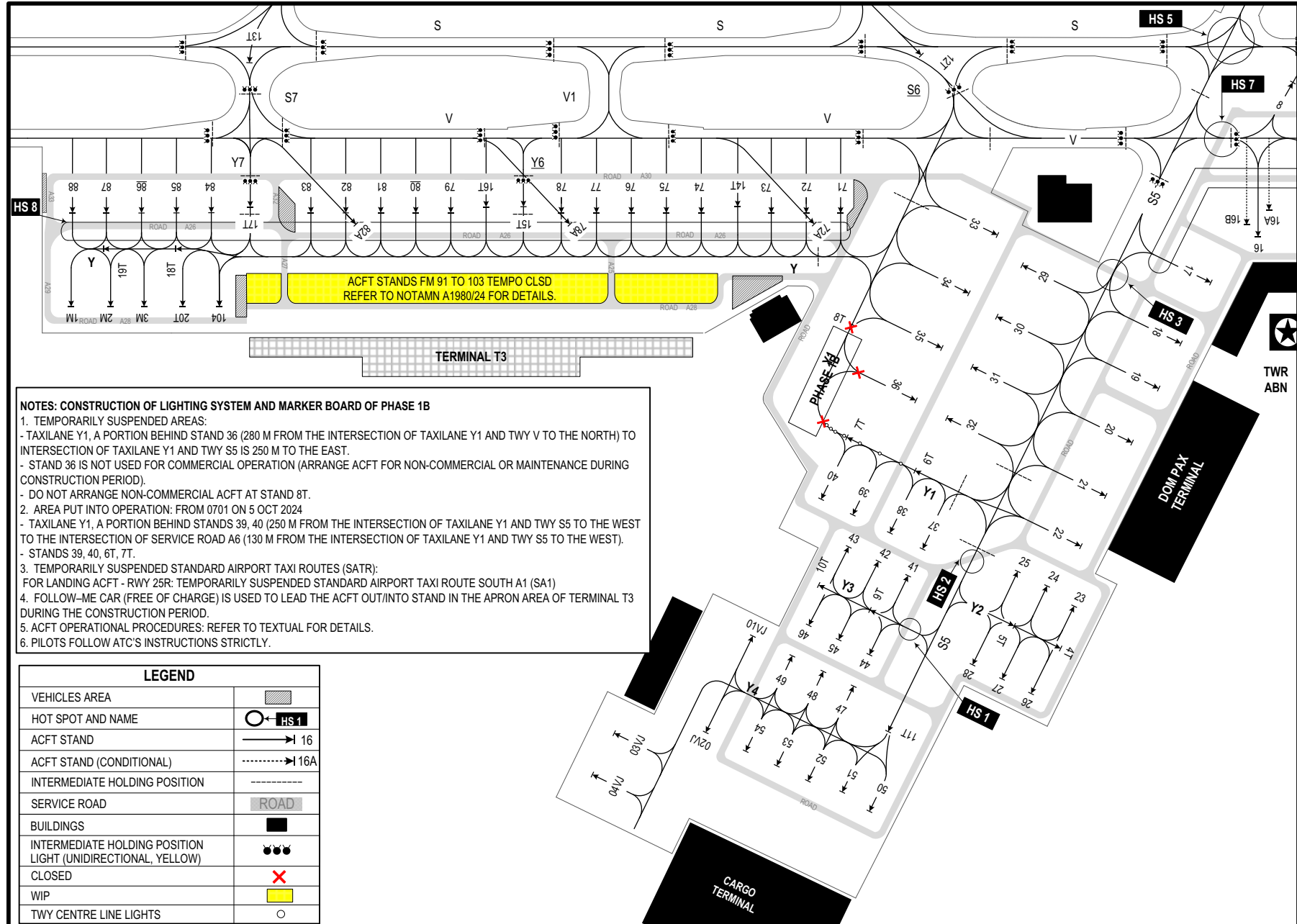


**NOTES: CONSTRUCTION OF LIGHTING SYSTEM AND MARKER BOARD OF PHASE 1A**

- TEMPORARILY SUSPENDED AREAS:
  - TAXILANE Y1, A PORTION BEHIND STANDS 39, 40 (250 M FROM THE INTERSECTION OF TAXILANE Y1 AND TWY S5 TO THE WEST TO THE INTERSECTION OF SERVICE ROAD A6 (130 M FROM THE INTERSECTION OF TAXILANE Y1 AND TWY S5 TO THE WEST).
  - STANDS 39, 40 ARE NOT USED FOR COMMERCIAL OPERATION (ARRANGE ACFT UP TO A321 AND EQUIVALENT PARKING, DO NOT OPERATE OR MAINTENANCE DURING CONSTRUCTION PERIOD).
  - DO NOT ARRANGE NON-COMMERCIAL ACFT AT STANDS 6T, 7T.
- TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES (SATR):  
 FOR LANDING ACFT - RWY 25R: TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTE SOUTH A1 (SA1).
- FOLLOW-ME CAR (FREE OF CHARGE) IS USED TO LEAD THE ACFT OUT/INTO STANDS IN THE APRON AREA OF TERMINAL T3 DURING THE CONSTRUCTION PERIOD.
- ACFT OPERATIONAL PROCEDURES: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.
- PILOTS FOLLOW ATC'S INSTRUCTIONS STRICTLY.

LEGEND	
VEHICLES AREA	
HOT SPOT AND NAME	
ACFT STAND	
ACFT STAND (CONDITIONAL)	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	
SERVICE ROAD	
BUILDINGS	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION LIGHT (UNIDIRECTIONAL, YELLOW)	
CLOSED	
WIP	

CHANGE: CONSTRUCTION OF PHASE 1B.



**NOTES: CONSTRUCTION OF LIGHTING SYSTEM AND MARKER BOARD OF PHASE 1B**

1. TEMPORARILY SUSPENDED AREAS:
  - TAXILANE Y1, A PORTION BEHIND STAND 36 (280 M FROM THE INTERSECTION OF TAXILANE Y1 AND TWY V TO THE NORTH) TO INTERSECTION OF TAXILANE Y1 AND TWY S5 IS 250 M TO THE EAST.
  - STAND 36 IS NOT USED FOR COMMERCIAL OPERATION (ARRANGE ACFT FOR NON-COMMERCIAL OR MAINTENANCE DURING CONSTRUCTION PERIOD).
  - DO NOT ARRANGE NON-COMMERCIAL ACFT AT STAND 8T.
2. AREA PUT INTO OPERATION: FROM 0701 ON 5 OCT 2024
  - TAXILANE Y1, A PORTION BEHIND STANDS 39, 40 (250 M FROM THE INTERSECTION OF TAXILANE Y1 AND TWY S5 TO THE WEST TO THE INTERSECTION OF SERVICE ROAD A6 (130 M FROM THE INTERSECTION OF TAXILANE Y1 AND TWY S5 TO THE WEST).
  - STANDS 39, 40, 6T, 7T.
3. TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES (SATR):
  - FOR LANDING ACFT - RWY 25R: TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTE SOUTH A1 (SA1)
4. FOLLOW-ME CAR (FREE OF CHARGE) IS USED TO LEAD THE ACFT OUT/INTO STAND IN THE APRON AREA OF TERMINAL T3 DURING THE CONSTRUCTION PERIOD.
5. ACFT OPERATIONAL PROCEDURES: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.
6. PILOTS FOLLOW ATC'S INSTRUCTIONS STRICTLY.

**LEGEND**

VEHICLES AREA	
HOT SPOT AND NAME	HS1
ACFT STAND	16
ACFT STAND (CONDITIONAL)	16A
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	
SERVICE ROAD	ROAD
BUILDINGS	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION LIGHT (UNIDIRECTIONAL, YELLOW)	
CLOSED	
WIP	
TWY CENTRE LINE LIGHTS	

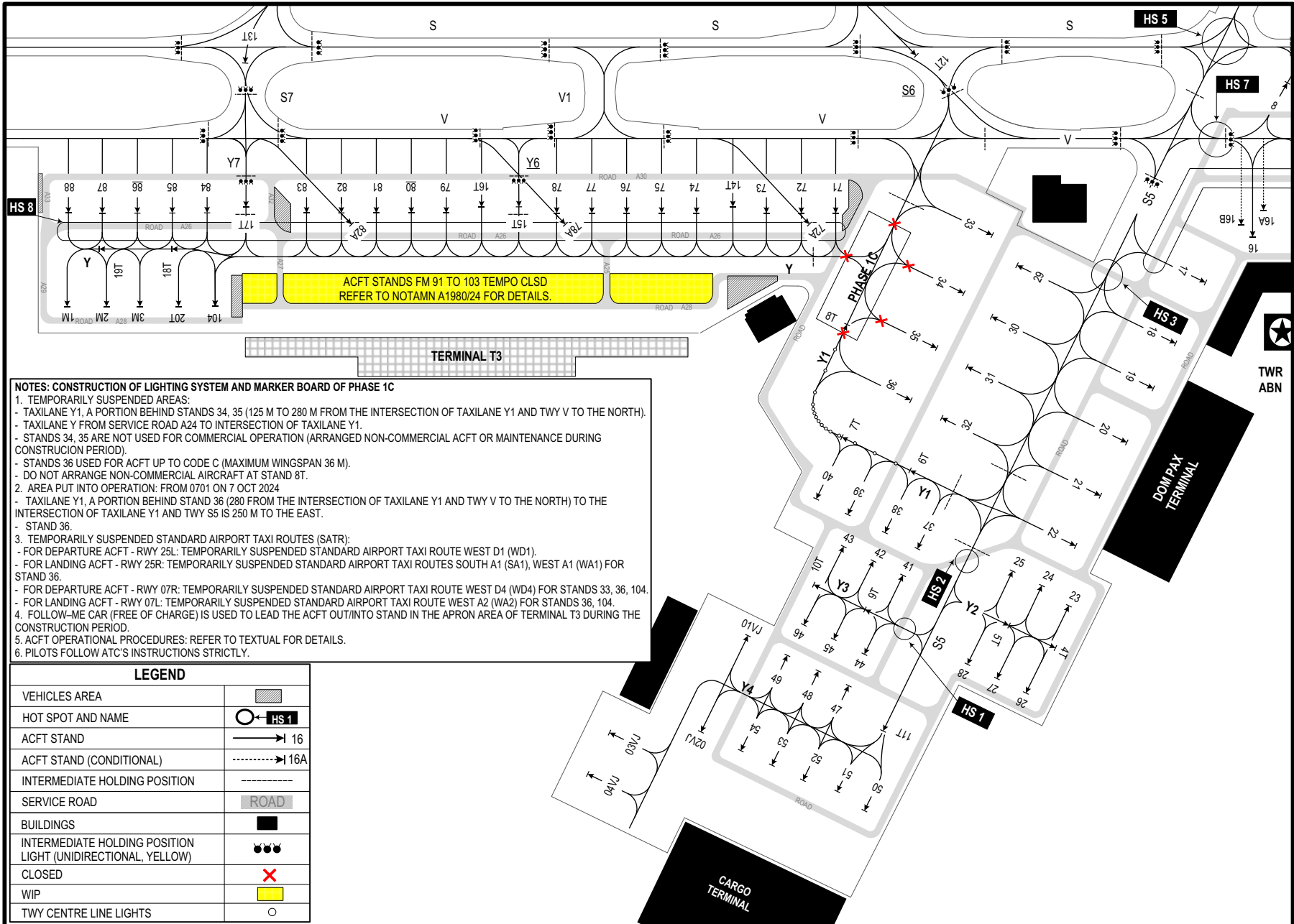
LAYOUT OF CONSTRUCTION AREA OF PHASE 1B  
 APPLICABLE TIME: FROM 0701 ON 05 OCT 2024 TO 0700 ON 07 OCT 2024.

HO CHI MINH/TAN SON NHAT INTL (VTS)

CHANGE: CONSTRUCTION OF PHASE 1C.

LAYOUT OF CONSTRUCTION AREA OF PHASE 1C  
 APPLICABLE TIME: FROM 0701 ON 07 OCT 2024 TO 0700 ON 12 OCT 2024.

HO CHI MINH/TAN SON NHAT INTL (VTS)



**NOTES: CONSTRUCTION OF LIGHTING SYSTEM AND MARKER BOARD OF PHASE 1C**

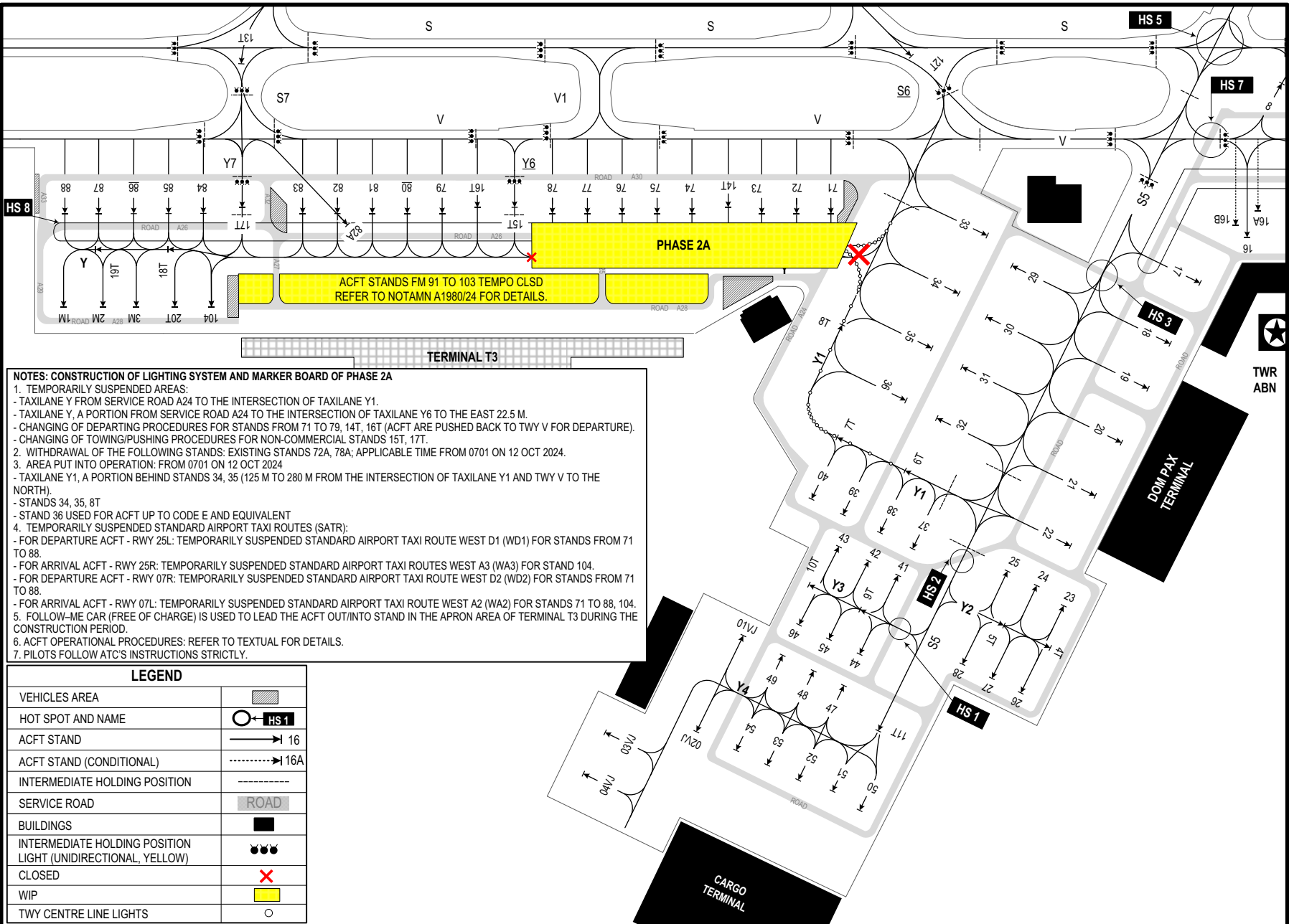
- TEMPORARILY SUSPENDED AREAS:
  - TAXILANE Y1, A PORTION BEHIND STANDS 34, 35 (125 M TO 280 M FROM THE INTERSECTION OF TAXILANE Y1 AND TWY V TO THE NORTH).
  - TAXILANE Y FROM SERVICE ROAD A24 TO INTERSECTION OF TAXILANE Y1.
  - STANDS 34, 35 ARE NOT USED FOR COMMERCIAL OPERATION (ARRANGED NON-COMMERCIAL ACFT OR MAINTENANCE DURING CONSTRUCTION PERIOD).
  - STANDS 36 USED FOR ACFT UP TO CODE C (MAXIMUM WINGSPAN 36 M).
  - DO NOT ARRANGE NON-COMMERCIAL AIRCRAFT AT STAND 8T.
- AREA PUT INTO OPERATION: FROM 0701 ON 7 OCT 2024
  - TAXILANE Y1, A PORTION BEHIND STAND 36 (280 FROM THE INTERSECTION OF TAXILANE Y1 AND TWY V TO THE NORTH) TO THE INTERSECTION OF TAXILANE Y1 AND TWY S5 IS 250 M TO THE EAST.
  - STAND 36.
- TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES (SATR):
  - FOR DEPARTURE ACFT - RWY 25L: TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTE WEST D1 (WD1).
  - FOR LANDING ACFT - RWY 25R: TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES SOUTH A1 (SA1), WEST A1 (WA1) FOR STAND 36.
  - FOR DEPARTURE ACFT - RWY 07R: TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTE WEST D4 (WD4) FOR STANDS 33, 36, 104.
  - FOR LANDING ACFT - RWY 07L: TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTE WEST A2 (WA2) FOR STANDS 36, 104.
- FOLLOW-ME CAR (FREE OF CHARGE) IS USED TO LEAD THE ACFT OUT/INTO STAND IN THE APRON AREA OF TERMINAL T3 DURING THE CONSTRUCTION PERIOD.
- ACFT OPERATIONAL PROCEDURES: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.
- PILOTS FOLLOW ATC'S INSTRUCTIONS STRICTLY.

**LEGEND**

VEHICLES AREA	
HOT SPOT AND NAME	
ACFT STAND	
ACFT STAND (CONDITIONAL)	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	
SERVICE ROAD	
BUILDINGS	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION LIGHT (UNIDIRECTIONAL, YELLOW)	
CLOSED	
WIP	
TWY CENTRE LINE LIGHTS	



CHANGE: CONSTRUCTION OF PHASE 2A.



**NOTES: CONSTRUCTION OF LIGHTING SYSTEM AND MARKER BOARD OF PHASE 2A**

1. TEMPORARILY SUSPENDED AREAS:
  - TAXILANE Y FROM SERVICE ROAD A24 TO THE INTERSECTION OF TAXILANE Y1.
  - TAXILANE Y, A PORTION FROM SERVICE ROAD A24 TO THE INTERSECTION OF TAXILANE Y6 TO THE EAST 22.5 M.
  - CHANGING OF DEPARTING PROCEDURES FOR STANDS FROM 71 TO 79, 14T, 16T (ACFT ARE PUSHED BACK TO TWY V FOR DEPARTURE).
  - CHANGING OF TOWING/PUSHING PROCEDURES FOR NON-COMMERCIAL STANDS 15T, 17T.
2. WITHDRAWAL OF THE FOLLOWING STANDS: EXISTING STANDS 72A, 78A; APPLICABLE TIME FROM 0701 ON 12 OCT 2024.
3. AREA PUT INTO OPERATION: FROM 0701 ON 12 OCT 2024
  - TAXILANE Y1, A PORTION BEHIND STANDS 34, 35 (125 M TO 280 M FROM THE INTERSECTION OF TAXILANE Y1 AND TWY V TO THE NORTH).
  - STANDS 34, 35, 8T
  - STAND 36 USED FOR ACFT UP TO CODE E AND EQUIVALENT
4. TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES (SATR):
  - FOR DEPARTURE ACFT - RWY 25L: TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTE WEST D1 (WD1) FOR STANDS FROM 71 TO 88.
  - FOR ARRIVAL ACFT - RWY 25R: TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES WEST A3 (WA3) FOR STAND 104.
  - FOR DEPARTURE ACFT - RWY 07R: TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTE WEST D2 (WD2) FOR STANDS FROM 71 TO 88.
  - FOR ARRIVAL ACFT - RWY 07L: TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTE WEST A2 (WA2) FOR STANDS 71 TO 88, 104.
5. FOLLOW-ME CAR (FREE OF CHARGE) IS USED TO LEAD THE ACFT OUT/INTO STAND IN THE APRON AREA OF TERMINAL T3 DURING THE CONSTRUCTION PERIOD.
6. ACFT OPERATIONAL PROCEDURES: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.
7. PILOTS FOLLOW ATC'S INSTRUCTIONS STRICTLY.

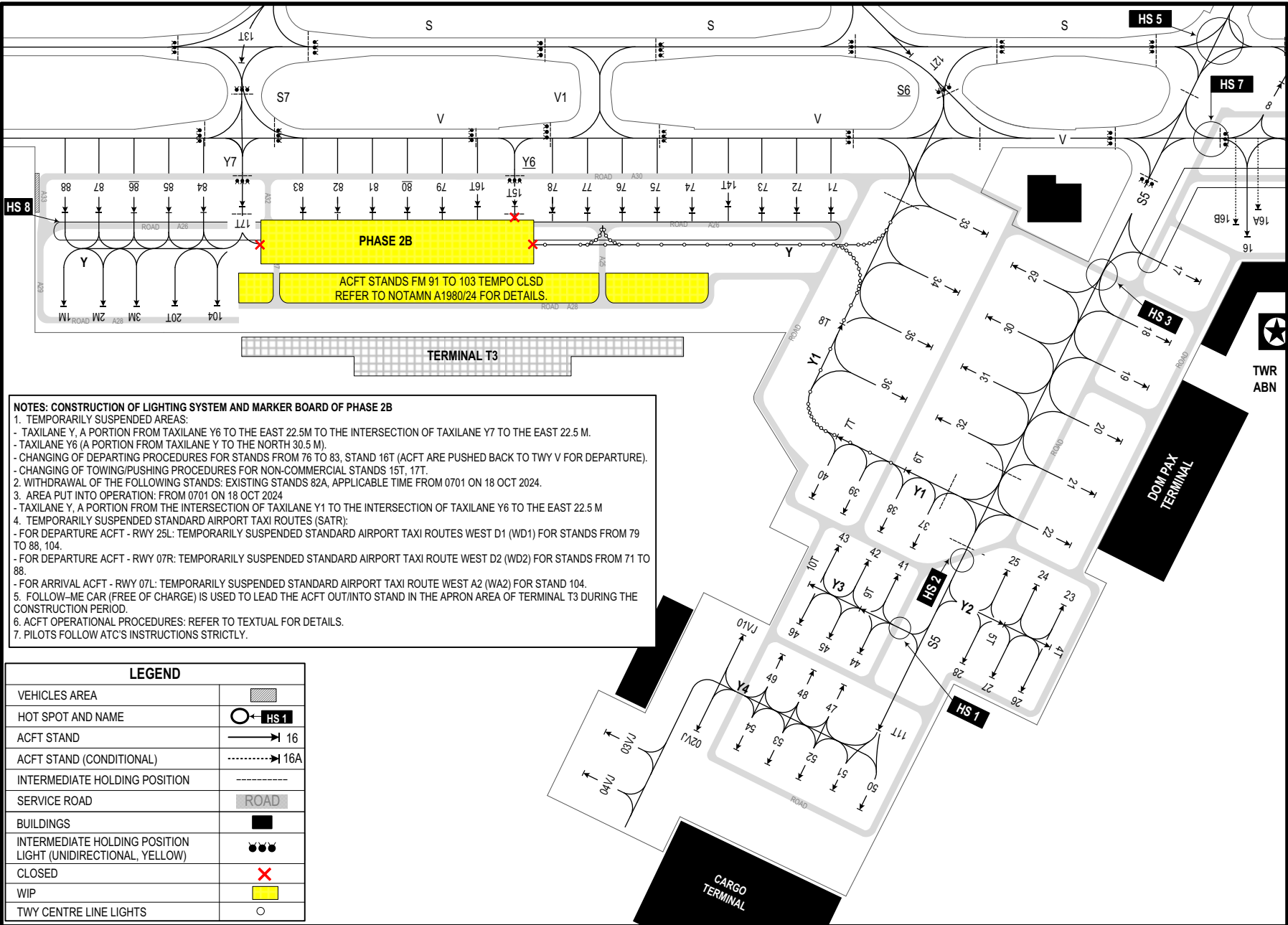
**LEGEND**

VEHICLES AREA	
HOT SPOT AND NAME	HS1
ACFT STAND	16
ACFT STAND (CONDITIONAL)	16A
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	
SERVICE ROAD	ROAD
BUILDINGS	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION LIGHT (UNIDIRECTIONAL, YELLOW)	
CLOSED	
WIP	
TWY CENTRE LINE LIGHTS	

LAYOUT OF CONSTRUCTION AREA OF PHASE 2A  
 APPLICABLE TIME: FROM 0701 ON 12 OCT 2024 TO 0700 ON 18 OCT 2024.

HO CHI MINH/TAN SON NHAT INTL (WTS)

CHANGE: CONSTRUCTION AREA OF PHASE 2B.



**NOTES: CONSTRUCTION OF LIGHTING SYSTEM AND MARKER BOARD OF PHASE 2B**

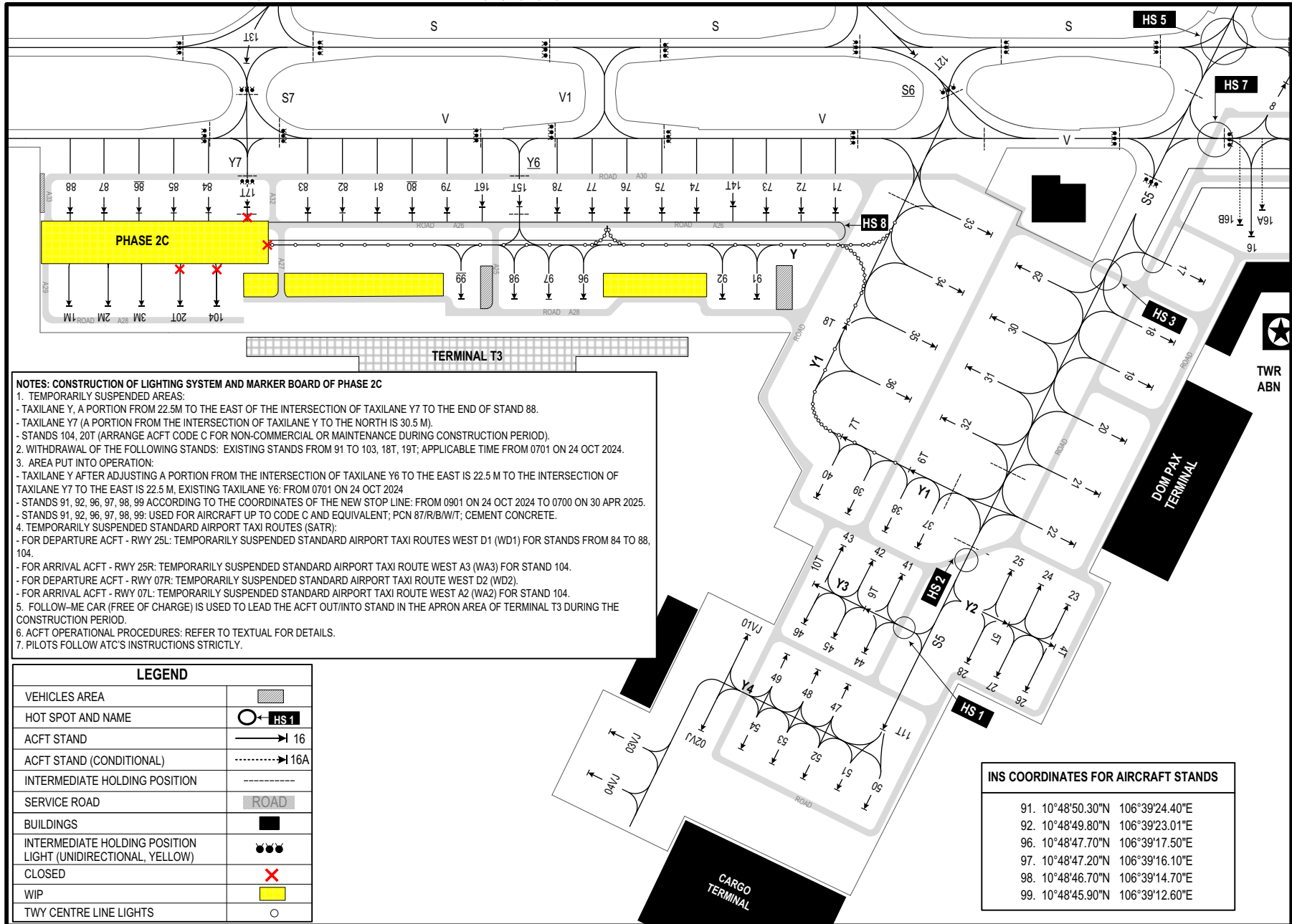
- TEMPORARILY SUSPENDED AREAS:
  - TAXILANE Y, A PORTION FROM TAXILANE Y6 TO THE EAST 22.5M TO THE INTERSECTION OF TAXILANE Y7 TO THE EAST 22.5 M.
  - TAXILANE Y6 (A PORTION FROM TAXILANE Y TO THE NORTH 30.5 M).
  - CHANGING OF DEPARTING PROCEDURES FOR STANDS FROM 76 TO 83, STAND 16T (ACFT ARE PUSHED BACK TO TWY V FOR DEPARTURE).
  - CHANGING OF TOWING/PUSHING PROCEDURES FOR NON-COMMERCIAL STANDS 15T, 17T.
- WITHDRAWAL OF THE FOLLOWING STANDS: EXISTING STANDS 82A, APPLICABLE TIME FROM 0701 ON 18 OCT 2024.
- AREA PUT INTO OPERATION: FROM 0701 ON 18 OCT 2024
  - TAXILANE Y, A PORTION FROM THE INTERSECTION OF TAXILANE Y1 TO THE INTERSECTION OF TAXILANE Y6 TO THE EAST 22.5 M
- TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES (SATR):
  - FOR DEPARTURE ACFT - RWY 25L: TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES WEST D1 (WD1) FOR STANDS FROM 79 TO 88, 104.
  - FOR DEPARTURE ACFT - RWY 07R: TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTE WEST D2 (WD2) FOR STANDS FROM 71 TO 88.
  - FOR ARRIVAL ACFT - RWY 07L: TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTE WEST A2 (WA2) FOR STAND 104.
- FOLLOW-ME CAR (FREE OF CHARGE) IS USED TO LEAD THE ACFT OUT/INTO STAND IN THE APRON AREA OF TERMINAL T3 DURING THE CONSTRUCTION PERIOD.
- ACFT OPERATIONAL PROCEDURES: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.
- PILOTS FOLLOW ATC'S INSTRUCTIONS STRICTLY.

LEGEND	
VEHICLES AREA	
HOT SPOT AND NAME	
ACFT STAND	
ACFT STAND (CONDITIONAL)	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	
SERVICE ROAD	
BUILDINGS	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION LIGHT (UNIDIRECTIONAL, YELLOW)	
CLOSED	
WIP	
TWY CENTRE LINE LIGHTS	

LAYOUT OF CONSTRUCTION AREA OF PHASE 2B  
 APPLICABLE TIME: FROM 0701 ON 18 OCT 2024 TO 0700 ON 24 OCT 2024.

HO CHI MINH/TAN SON NHAT INTL (VTS)

CHANGES: CONSTRUCTION AREA OF PHASE 2C; PUTTING INTO OPERATION OF STANDS 91, 92, 96, 97, 98, 99.



LAYOUT OF CONSTRUCTION AREA OF PHASE 2C  
 APPLICABLE TIME: FROM 0701 ON 24 OCT 2024 TO 0700 ON 03 NOV 2024.  
 LAYOUT OF PUTTING INTO OPERATION OF STANDS 91, 92, 96, 97, 98, 99  
 APPLICABLE TIME: FROM 0901 ON 24 OCT 2024

HO CHI MINH/TAN SON NHAT INTL (VTS)

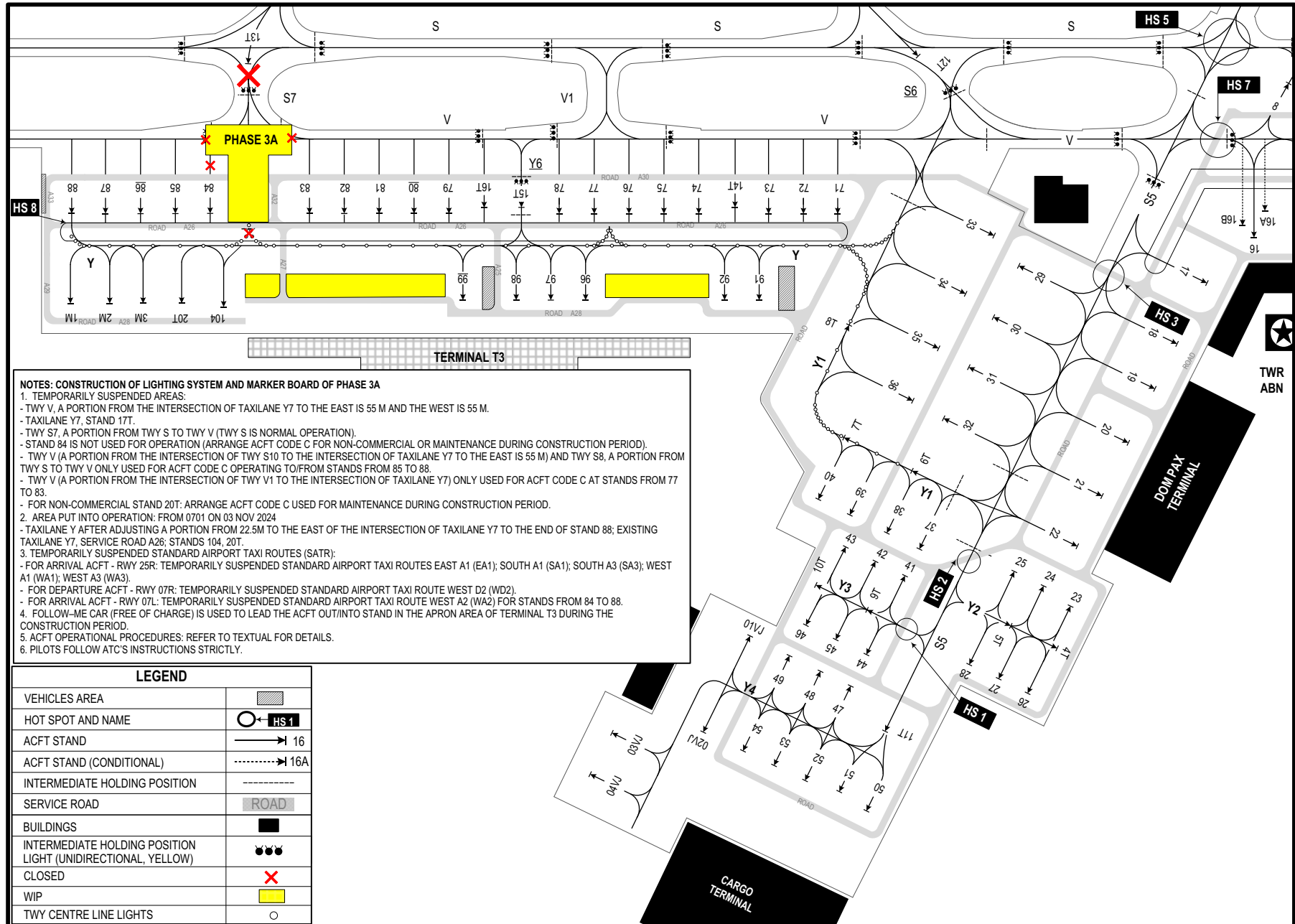
**NOTES: CONSTRUCTION OF LIGHTING SYSTEM AND MARKER BOARD OF PHASE 2C**

- TEMPORARILY SUSPENDED AREAS:
  - TAXILANE Y, A PORTION FROM 22.5M TO THE EAST OF THE INTERSECTION OF TAXILANE Y7 TO THE END OF STAND 88.
  - TAXILANE Y7 (A PORTION FROM THE INTERSECTION OF TAXILANE Y TO THE NORTH IS 30.5 M).
  - STANDS 104, 20T (ARRANGE ACFT CODE C FOR NON-COMMERCIAL OR MAINTENANCE DURING CONSTRUCTION PERIOD).
- WITHDRAWAL OF THE FOLLOWING STANDS: EXISTING STANDS FROM 91 TO 103, 18T, 19T; APPLICABLE TIME FROM 0701 ON 24 OCT 2024.
- AREA PUT INTO OPERATION:
  - TAXILANE Y AFTER ADJUSTING A PORTION FROM THE INTERSECTION OF TAXILANE Y6 TO THE EAST IS 22.5 M TO THE INTERSECTION OF TAXILANE Y7 TO THE EAST IS 22.5 M, EXISTING TAXILANE Y6: FROM 0701 ON 24 OCT 2024
  - STANDS 91, 92, 96, 97, 98, 99 ACCORDING TO THE COORDINATES OF THE NEW STOP LINE: FROM 0901 ON 24 OCT 2024 TO 0700 ON 30 APR 2025.
  - STANDS 91, 92, 96, 97, 98, 99: USED FOR AIRCRAFT UP TO CODE C AND EQUIVALENT; PCN 87/R/B/W/T; CEMENT CONCRETE.
- TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES (SATR):
  - FOR DEPARTURE ACFT - RWY 25L: TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES WEST D1 (WD1) FOR STANDS FROM 84 TO 88, 104.
  - FOR ARRIVAL ACFT - RWY 25R: TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTE WEST A3 (WA3) FOR STAND 104.
  - FOR DEPARTURE ACFT - RWY 07R: TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTE WEST D2 (WD2).
  - FOR ARRIVAL ACFT - RWY 07L: TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTE WEST A2 (WA2) FOR STAND 104.
- FOLLOW-ME CAR (FREE OF CHARGE) IS USED TO LEAD THE ACFT OUT/INTO STAND IN THE APRON AREA OF TERMINAL T3 DURING THE CONSTRUCTION PERIOD.
- ACFT OPERATIONAL PROCEDURES: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.
- PILOTS FOLLOW ATC'S INSTRUCTIONS STRICTLY.

LEGEND	
VEHICLES AREA	
HOT SPOT AND NAME	
ACFT STAND	
ACFT STAND (CONDITIONAL)	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	
SERVICE ROAD	
BUILDINGS	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION LIGHT (UNIDIRECTIONAL, YELLOW)	
CLOSED	
WIP	
TWY CENTRE LINE LIGHTS	

INS COORDINATES FOR AIRCRAFT STANDS	
91.	10°48'50.30"N 106°39'24.40"E
92.	10°48'49.80"N 106°39'23.01"E
96.	10°48'47.70"N 106°39'17.50"E
97.	10°48'47.20"N 106°39'16.10"E
98.	10°48'46.70"N 106°39'14.70"E
99.	10°48'45.90"N 106°39'12.60"E

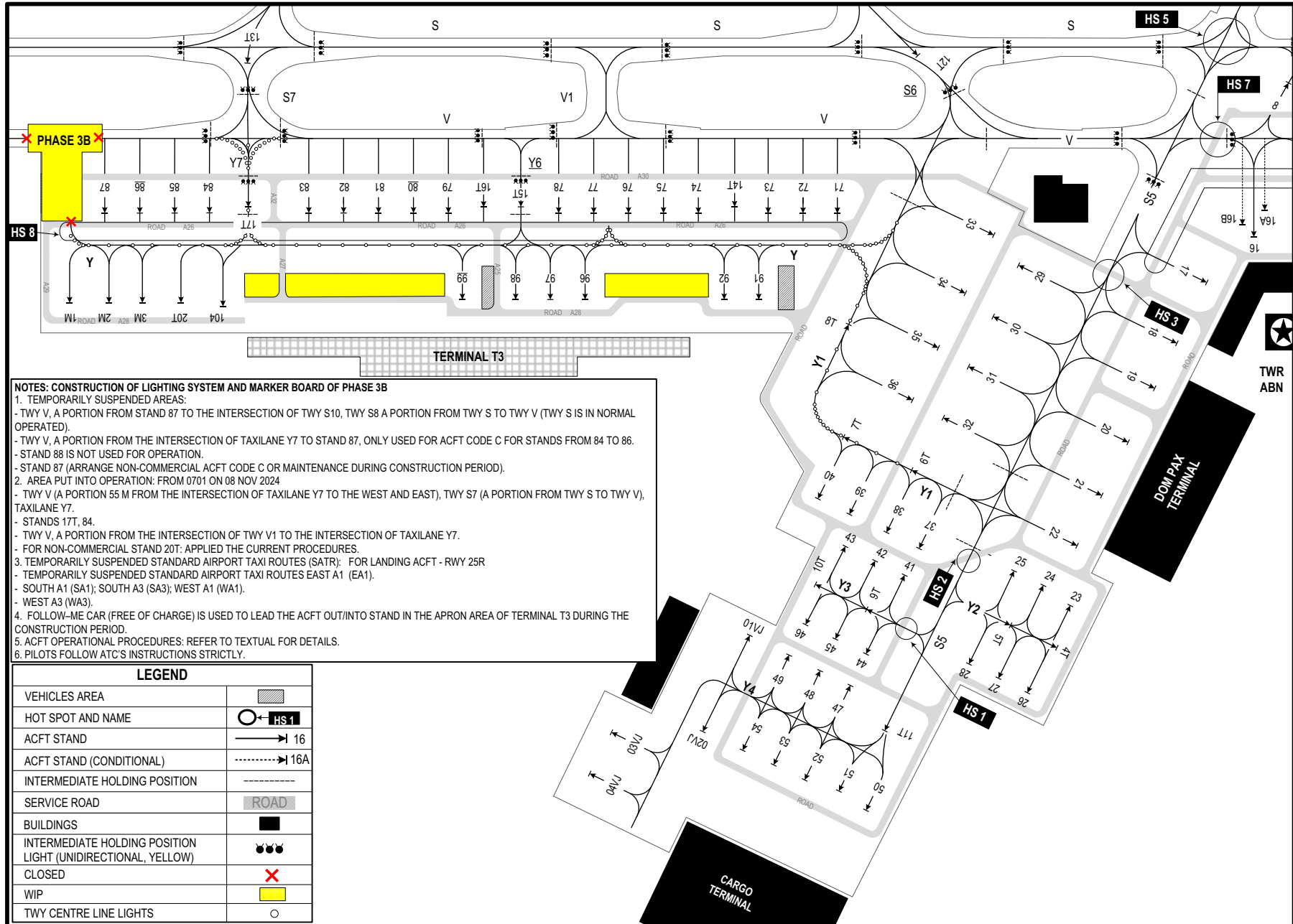
CHANGE: CONSTRUCTION AREA OF PHASE 3A.



LAYOUT OF CONSTRUCTION AREA OF PHASE 3A  
 APPLICABLE TIME: FROM 0701 ON 03 NOV 2024 TO 0700 ON 08 NOV 2024.

HO CHI MINH/TAN SON NHAT INTL (WTS)

CHANGE: CONSTRUCTION AREA OF PHASE 3B.



**NOTES: CONSTRUCTION OF LIGHTING SYSTEM AND MARKER BOARD OF PHASE 3B**

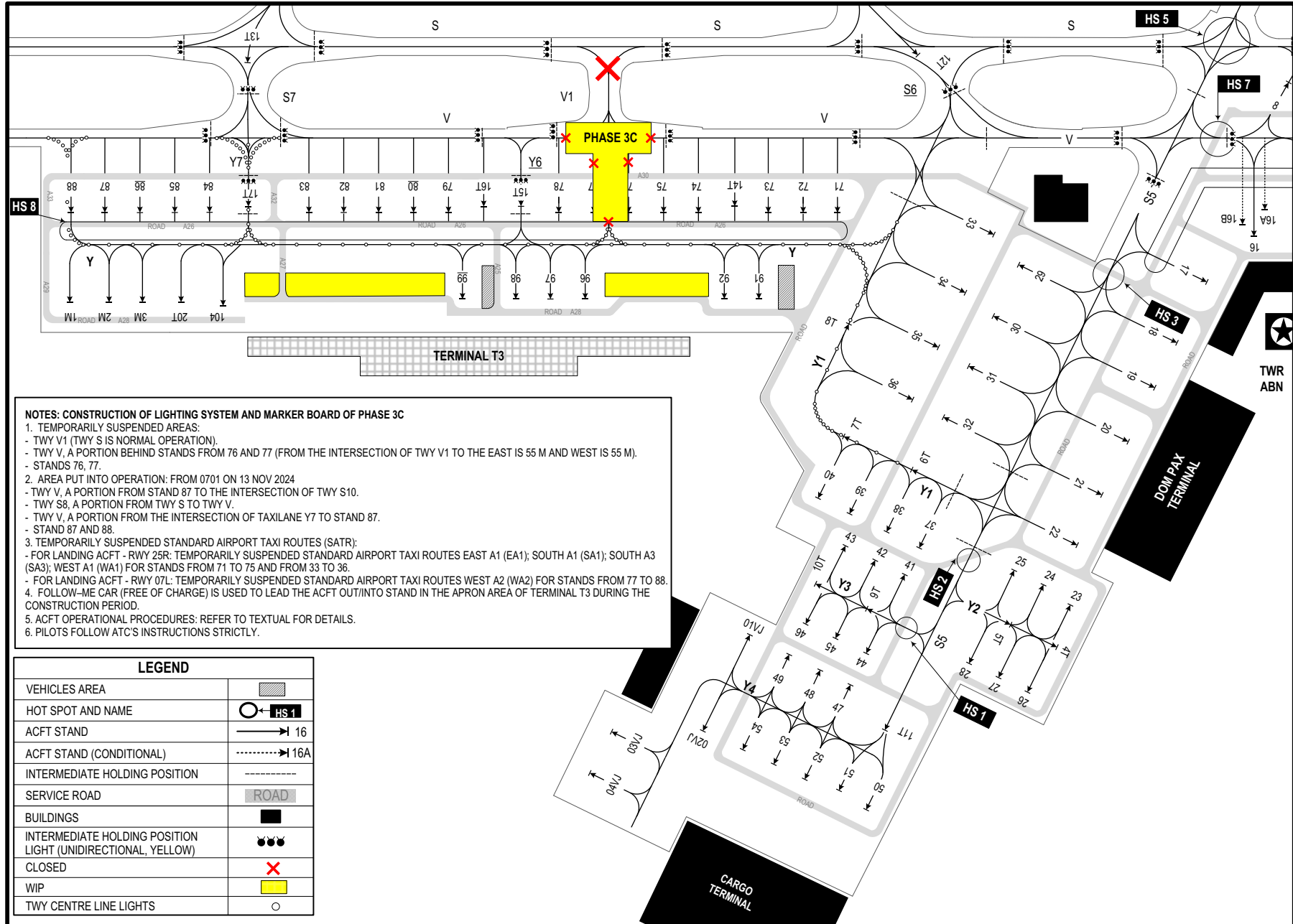
- TEMPORARILY SUSPENDED AREAS:
  - TWY V, A PORTION FROM STAND 87 TO THE INTERSECTION OF TWY S10, TWY S8 A PORTION FROM TWY S TO TWY V (TWY S IS IN NORMAL OPERATED).
  - TWY V, A PORTION FROM THE INTERSECTION OF TAXILANE Y7 TO STAND 87, ONLY USED FOR ACFT CODE C FOR STANDS FROM 84 TO 86.
  - STAND 88 IS NOT USED FOR OPERATION.
  - STAND 87 (ARRANGE NON-COMMERCIAL ACFT CODE C OR MAINTENANCE DURING CONSTRUCTION PERIOD).
- AREA PUT INTO OPERATION: FROM 0701 ON 08 NOV 2024
  - TWY V (A PORTION 55 M FROM THE INTERSECTION OF TAXILANE Y7 TO THE WEST AND EAST), TWY S7 (A PORTION FROM TWY S TO TWY V), TAXILANE Y7.
  - STANDS 17T, 84.
  - TWY V, A PORTION FROM THE INTERSECTION OF TWY V1 TO THE INTERSECTION OF TAXILANE Y7.
  - FOR NON-COMMERCIAL STAND 20T: APPLIED THE CURRENT PROCEDURES.
- TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES (SATR): FOR LANDING ACFT - RWY 25R
  - TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES EAST A1 (EA1).
  - SOUTH A1 (SA1); SOUTH A3 (SA3); WEST A1 (WA1).
  - WEST A3 (WA3).
- FOLLOW-ME CAR (FREE OF CHARGE) IS USED TO LEAD THE ACFT OUT/INTO STAND IN THE APRON AREA OF TERMINAL T3 DURING THE CONSTRUCTION PERIOD.
- ACFT OPERATIONAL PROCEDURES: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.
- PILOTS FOLLOW ATC'S INSTRUCTIONS STRICTLY.

LEGEND	
VEHICLES AREA	
HOT SPOT AND NAME	
ACFT STAND	
ACFT STAND (CONDITIONAL)	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	
SERVICE ROAD	
BUILDINGS	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION LIGHT (UNIDIRECTIONAL, YELLOW)	
CLOSED	
WIP	
TWY CENTRE LINE LIGHTS	

LAYOUT OF CONSTRUCTION AREA OF PHASE 3B  
 APPLICABLE TIME: FROM 0701 ON 08 NOV 2024 TO 0700 ON 13 NOV 2024.

HO CHI MINH/TAN SON NHAT INTL (VTS)

CHANGE: CONSTRUCTION AREA OF PHASE 3C.



**NOTES: CONSTRUCTION OF LIGHTING SYSTEM AND MARKER BOARD OF PHASE 3C**

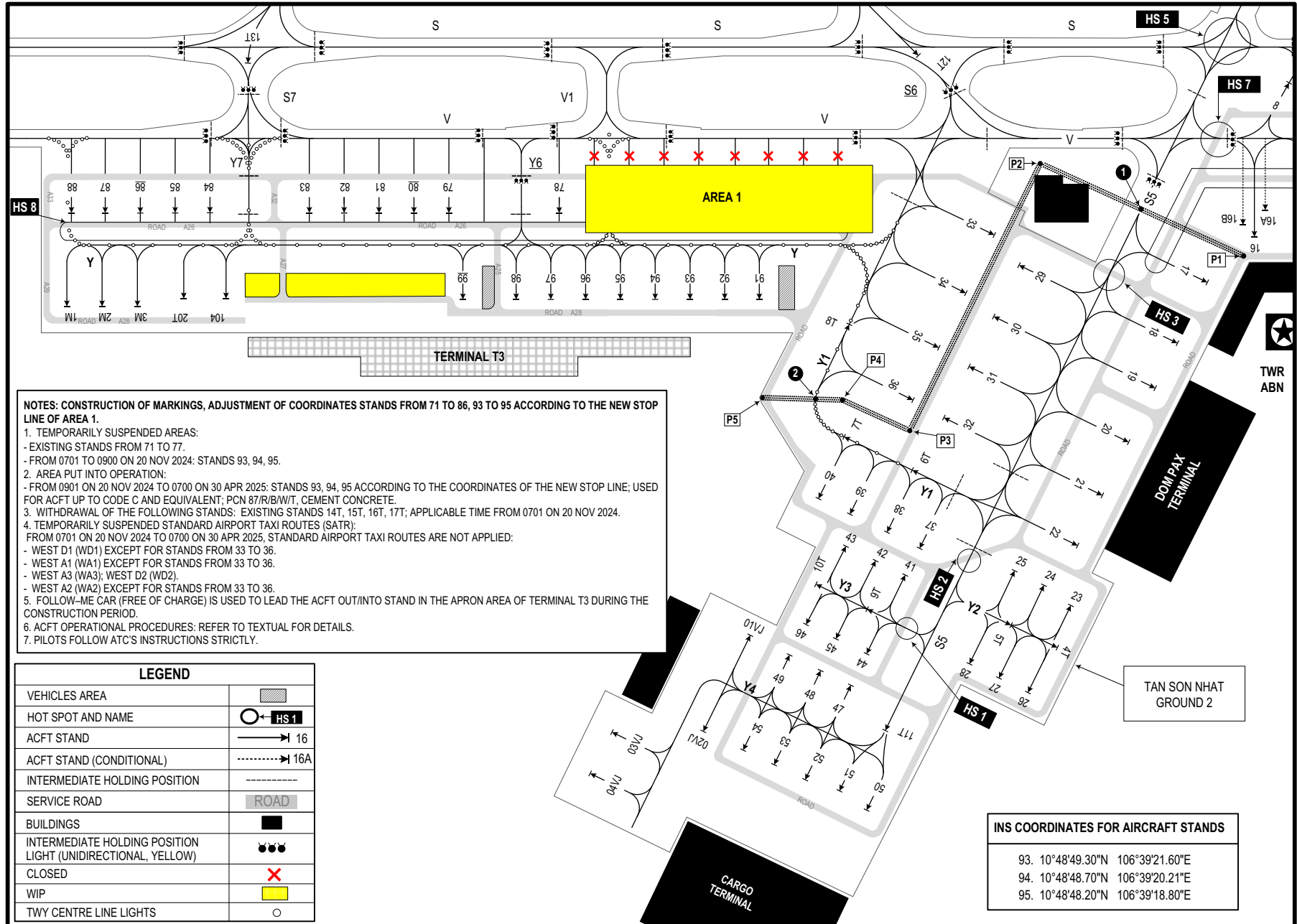
- TEMPORARILY SUSPENDED AREAS:
  - TWY V1 (TWY S IS NORMAL OPERATION).
  - TWY V, A PORTION BEHIND STANDS FROM 76 AND 77 (FROM THE INTERSECTION OF TWY V1 TO THE EAST IS 55 M AND WEST IS 55 M).
  - STANDS 76, 77.
- AREA PUT INTO OPERATION: FROM 0701 ON 13 NOV 2024
  - TWY V, A PORTION FROM STAND 87 TO THE INTERSECTION OF TWY S10.
  - TWY S8, A PORTION FROM TWY S TO TWY V.
  - TWY V, A PORTION FROM THE INTERSECTION OF TAXILANE Y7 TO STAND 87.
  - STAND 87 AND 88.
- TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES (SATR):
  - FOR LANDING ACFT - RWY 25R: TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES EAST A1 (EA1); SOUTH A1 (SA1); SOUTH A3 (SA3); WEST A1 (WA1) FOR STANDS FROM 71 TO 75 AND FROM 33 TO 36.
  - FOR LANDING ACFT - RWY 07L: TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES WEST A2 (WA2) FOR STANDS FROM 77 TO 88.
- FOLLOW-ME CAR (FREE OF CHARGE) IS USED TO LEAD THE ACFT OUT/INTO STAND IN THE APRON AREA OF TERMINAL T3 DURING THE CONSTRUCTION PERIOD.
- ACFT OPERATIONAL PROCEDURES: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.
- PILOTS FOLLOW ATC'S INSTRUCTIONS STRICTLY.

LEGEND	
VEHICLES AREA	
HOT SPOT AND NAME	
ACFT STAND	
ACFT STAND (CONDITIONAL)	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	
SERVICE ROAD	
BUILDINGS	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION LIGHT (UNIDIRECTIONAL, YELLOW)	
CLOSED	
WIP	
TWY CENTRE LINE LIGHTS	

LAYOUT OF CONSTRUCTION AREA OF PHASE 3C  
 APPLICABLE TIME: FROM 0701 ON 13 NOV 2024 TO 0700 ON 18 NOV 2024.

HO CHI MINH/TAN SON NHAT INTL (VTS)

CHANGES: CONSTRUCTION AREA 1; PUTTING INTO OPERATION OF STANDS 93, 94, 95.



LAYOUT OF CONSTRUCTION AREA 1  
 APPLICABLE TIME: FROM 0701 ON 20 NOV 2024 TO 0700 ON 25 NOV 2024.  
 LAYOUT OF PUTTING INTO OPERATION OF STANDS 93, 94, 95  
 APPLICABLE TIME: FROM 0901 ON 20 NOV 2024

HO CHI MINH/TAN SON NHAT INTL (VTS)

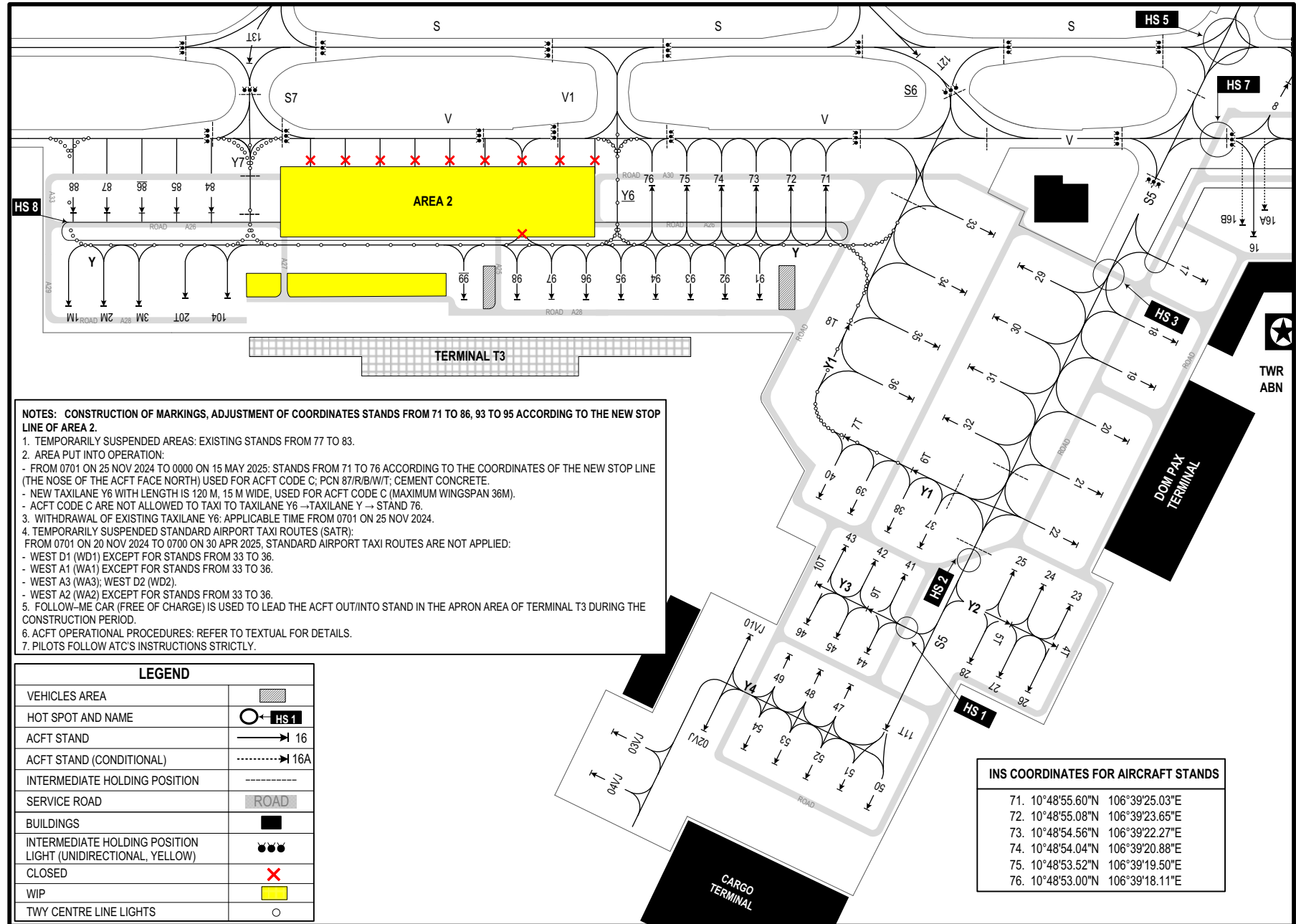
**NOTES: CONSTRUCTION OF MARKINGS, ADJUSTMENT OF COORDINATES STANDS FROM 71 TO 86, 93 TO 95 ACCORDING TO THE NEW STOP LINE OF AREA 1.**

- TEMPORARILY SUSPENDED AREAS:
  - EXISTING STANDS FROM 71 TO 77.
  - FROM 0701 TO 0900 ON 20 NOV 2024: STANDS 93, 94, 95.
- AREA PUT INTO OPERATION:
  - FROM 0901 ON 20 NOV 2024 TO 0700 ON 30 APR 2025: STANDS 93, 94, 95 ACCORDING TO THE COORDINATES OF THE NEW STOP LINE; USED FOR ACFT UP TO CODE C AND EQUIVALENT; PCN 87/R/B/W/T, CEMENT CONCRETE.
- WITHDRAWAL OF THE FOLLOWING STANDS: EXISTING STANDS 14T, 15T, 16T, 17T; APPLICABLE TIME FROM 0701 ON 20 NOV 2024.
- TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES (SATR):
  - FROM 0701 ON 20 NOV 2024 TO 0700 ON 30 APR 2025, STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES ARE NOT APPLIED:
    - WEST D1 (WD1) EXCEPT FOR STANDS FROM 33 TO 36.
    - WEST A1 (WA1) EXCEPT FOR STANDS FROM 33 TO 36.
    - WEST A3 (WA3); WEST D2 (WD2).
    - WEST A2 (WA2) EXCEPT FOR STANDS FROM 33 TO 36.
- FOLLOW-ME CAR (FREE OF CHARGE) IS USED TO LEAD THE ACFT OUT/INTO STAND IN THE APRON AREA OF TERMINAL T3 DURING THE CONSTRUCTION PERIOD.
- ACFT OPERATIONAL PROCEDURES: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.
- PILOTS FOLLOW ATC'S INSTRUCTIONS STRICTLY.

LEGEND	
VEHICLES AREA	
HOT SPOT AND NAME	
ACFT STAND	
ACFT STAND (CONDITIONAL)	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	
SERVICE ROAD	
BUILDINGS	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION LIGHT (UNIDIRECTIONAL, YELLOW)	
CLOSED	
WIP	
TWY CENTRE LINE LIGHTS	

INS COORDINATES FOR AIRCRAFT STANDS	
93.	10°48'49.30"N 106°39'21.60"E
94.	10°48'48.70"N 106°39'20.21"E
95.	10°48'48.20"N 106°39'18.80"E

CHANGE: CONSTRUCTION AREA 2.



**NOTES: CONSTRUCTION OF MARKINGS, ADJUSTMENT OF COORDINATES STANDS FROM 71 TO 86, 93 TO 95 ACCORDING TO THE NEW STOP LINE OF AREA 2.**

- TEMPORARILY SUSPENDED AREAS: EXISTING STANDS FROM 77 TO 83.
- AREA PUT INTO OPERATION:
  - FROM 0701 ON 25 NOV 2024 TO 0000 ON 15 MAY 2025: STANDS FROM 71 TO 76 ACCORDING TO THE COORDINATES OF THE NEW STOP LINE (THE NOSE OF THE ACFT FACE NORTH) USED FOR ACFT CODE C; PCN 87/R/B/W/T; CEMENT CONCRETE.
  - NEW TAXILANE Y6 WITH LENGTH IS 120 M, 15 M WIDE, USED FOR ACFT CODE C (MAXIMUM WINGSPAN 36M).
  - ACFT CODE C ARE NOT ALLOWED TO TAXI TO TAXILANE Y6 → TAXILANE Y → STAND 76.
- WITHDRAWAL OF EXISTING TAXILANE Y6: APPLICABLE TIME FROM 0701 ON 25 NOV 2024.
- TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES (SATR):
  - FROM 0701 ON 20 NOV 2024 TO 0700 ON 30 APR 2025, STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES ARE NOT APPLIED:
    - WEST D1 (WD1) EXCEPT FOR STANDS FROM 33 TO 36.
    - WEST A1 (WA1) EXCEPT FOR STANDS FROM 33 TO 36.
    - WEST A3 (WA3); WEST D2 (WD2).
    - WEST A2 (WA2) EXCEPT FOR STANDS FROM 33 TO 36.
- FOLLOW-ME CAR (FREE OF CHARGE) IS USED TO LEAD THE ACFT OUT/INTO STAND IN THE APRON AREA OF TERMINAL T3 DURING THE CONSTRUCTION PERIOD.
- ACFT OPERATIONAL PROCEDURES: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.
- PILOTS FOLLOW ATC'S INSTRUCTIONS STRICTLY.

**LEGEND**

VEHICLES AREA	
HOT SPOT AND NAME	HS 1
ACFT STAND	16
ACFT STAND (CONDITIONAL)	16A
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	
SERVICE ROAD	ROAD
BUILDINGS	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION LIGHT (UNIDIRECTIONAL, YELLOW)	
CLOSED	
WIP	
TWY CENTRE LINE LIGHTS	

**INS COORDINATES FOR AIRCRAFT STANDS**

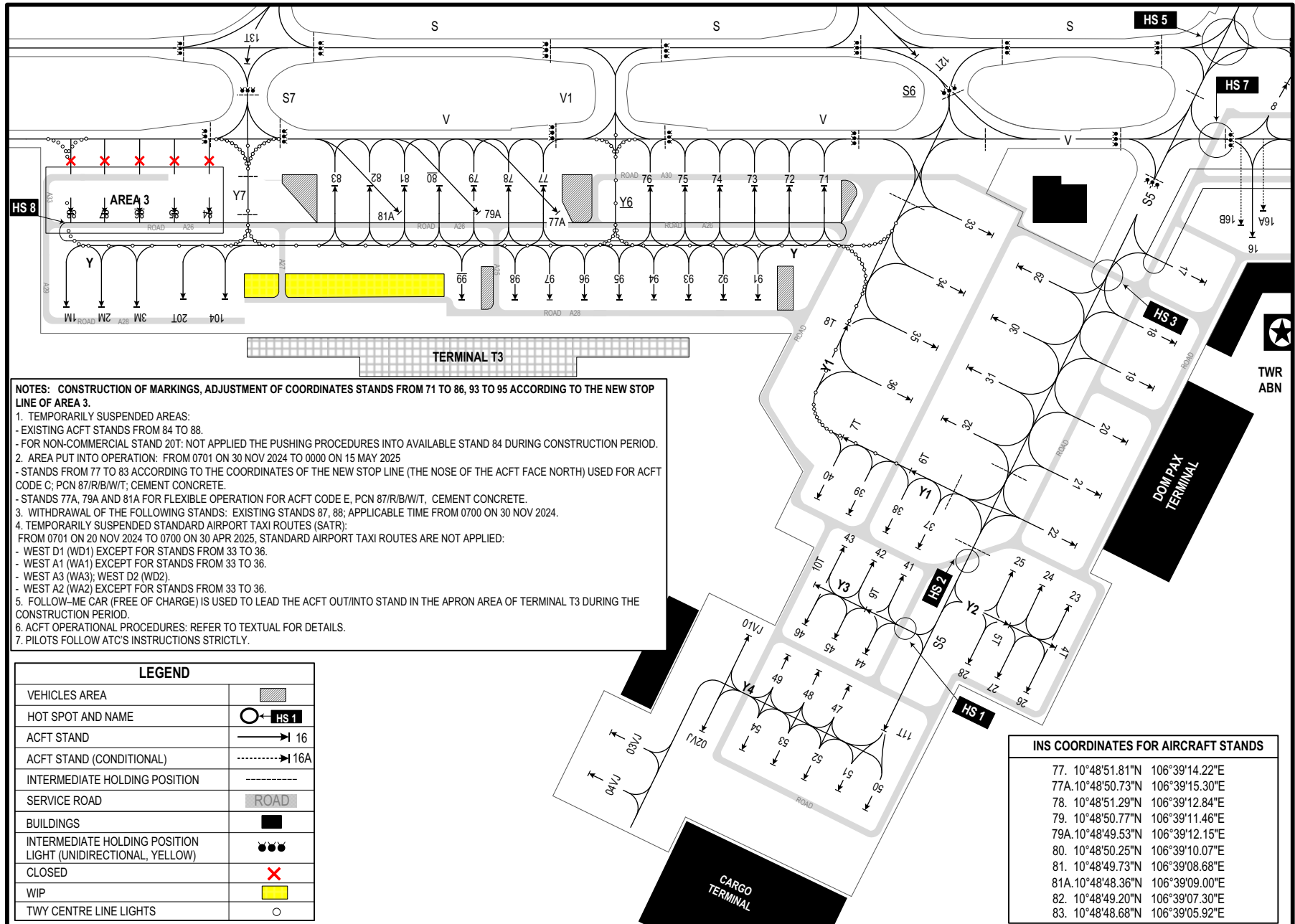
71.	10°48'55.60"N	106°39'25.03"E
72.	10°48'55.08"N	106°39'23.65"E
73.	10°48'54.56"N	106°39'22.27"E
74.	10°48'54.04"N	106°39'20.88"E
75.	10°48'53.52"N	106°39'19.50"E
76.	10°48'53.00"N	106°39'18.11"E

LAYOUT OF CONSTRUCTION AREA 2  
 APPLICABLE TIME: FROM 0701 ON 25 NOV 2024 TO 0700 ON 30 NOV 2024.

HO CHI MINH/TAN SON NHAT INTL (VVTS)



CHANGE: CONSTRUCTION AREA 3.



**NOTES: CONSTRUCTION OF MARKINGS, ADJUSTMENT OF COORDINATES STANDS FROM 71 TO 86, 93 TO 95 ACCORDING TO THE NEW STOP LINE OF AREA 3.**

- TEMPORARILY SUSPENDED AREAS:
  - EXISTING ACFT STANDS FROM 84 TO 88.
  - FOR NON-COMMERCIAL STAND 20T: NOT APPLIED THE PUSHING PROCEDURES INTO AVAILABLE STAND 84 DURING CONSTRUCTION PERIOD.
- AREA PUT INTO OPERATION: FROM 0701 ON 30 NOV 2024 TO 0000 ON 15 MAY 2025
  - STANDS FROM 77 TO 83 ACCORDING TO THE COORDINATES OF THE NEW STOP LINE (THE NOSE OF THE ACFT FACE NORTH) USED FOR ACFT CODE C; PCN 87/R/B/W/T; CEMENT CONCRETE.
  - STANDS 77A, 79A AND 81A FOR FLEXIBLE OPERATION FOR ACFT CODE E, PCN 87/R/B/W/T, CEMENT CONCRETE.
- WITHDRAWAL OF THE FOLLOWING STANDS: EXISTING STANDS 87, 88; APPLICABLE TIME FROM 0700 ON 30 NOV 2024.
- TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES (SATR):
  - FROM 0701 ON 20 NOV 2024 TO 0700 ON 30 APR 2025, STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES ARE NOT APPLIED:
    - WEST D1 (WD1) EXCEPT FOR STANDS FROM 33 TO 36.
    - WEST A1 (WA1) EXCEPT FOR STANDS FROM 33 TO 36.
    - WEST A3 (WA3); WEST D2 (WD2).
    - WEST A2 (WA2) EXCEPT FOR STANDS FROM 33 TO 36.
- FOLLOW-ME CAR (FREE OF CHARGE) IS USED TO LEAD THE ACFT OUT/INTO STAND IN THE APRON AREA OF TERMINAL T3 DURING THE CONSTRUCTION PERIOD.
- ACFT OPERATIONAL PROCEDURES: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.
- PILOTS FOLLOW ATC'S INSTRUCTIONS STRICTLY.

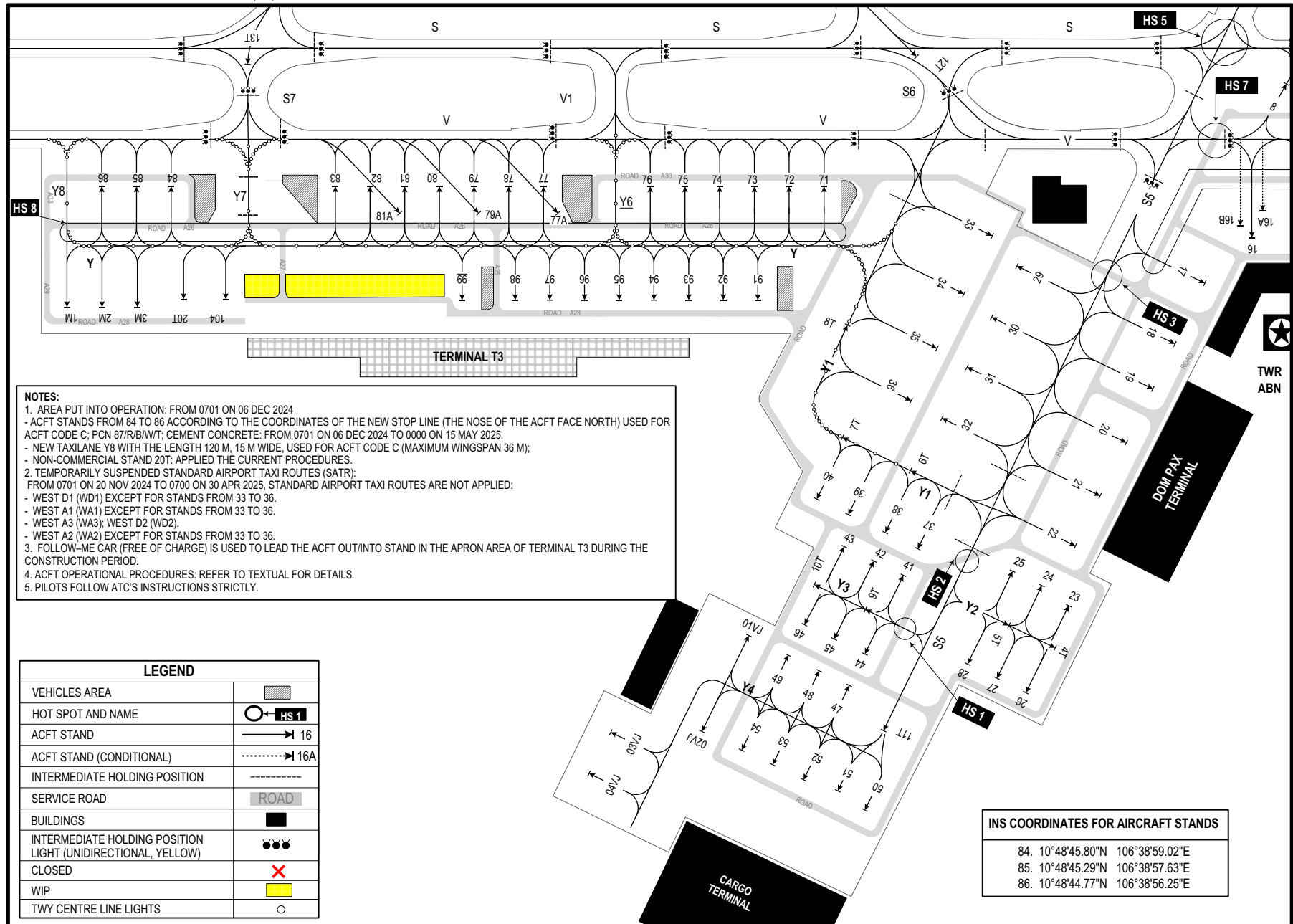
LEGEND	
VEHICLES AREA	
HOT SPOT AND NAME	HS 1
ACFT STAND	16
ACFT STAND (CONDITIONAL)	16A
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	
SERVICE ROAD	ROAD
BUILDINGS	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION LIGHT (UNIDIRECTIONAL, YELLOW)	
CLOSED	
WIP	
TWY CENTRE LINE LIGHTS	

INS COORDINATES FOR AIRCRAFT STANDS	
77.	10°48'51.81"N 106°39'14.22"E
77A.	10°48'50.73"N 106°39'15.30"E
78.	10°48'51.29"N 106°39'12.84"E
79.	10°48'50.77"N 106°39'11.46"E
79A.	10°48'49.53"N 106°39'12.15"E
80.	10°48'50.25"N 106°39'10.07"E
81.	10°48'49.73"N 106°39'08.68"E
81A.	10°48'48.36"N 106°39'09.00"E
82.	10°48'49.20"N 106°39'07.30"E
83.	10°48'48.68"N 106°39'05.92"E

LAYOUT OF CONSTRUCTION AREA 3  
 APPLICABLE TIME: FROM 0700 ON 30 NOV 2024 TO 0700 ON 06 DEC 2024.

HO CHI MINH/TAN SON NHAT INTL (VTS)

CHANGE: PUT INTO OPERATION OF STANDS 84, 85, 86.



**NOTES:**

1. AREA PUT INTO OPERATION: FROM 0701 ON 06 DEC 2024  
 - ACFT STANDS FROM 84 TO 86 ACCORDING TO THE COORDINATES OF THE NEW STOP LINE (THE NOSE OF THE ACFT FACE NORTH) USED FOR ACFT CODE C; PCN 87/R/B/W/T; CEMENT CONCRETE: FROM 0701 ON 06 DEC 2024 TO 0000 ON 15 MAY 2025.  
 - NEW TAXILANE Y8 WITH THE LENGTH 120 M, 15 M WIDE, USED FOR ACFT CODE C (MAXIMUM WINGSPAN 36 M);  
 - NON-COMMERCIAL STAND 20T: APPLIED THE CURRENT PROCEDURES.
2. TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES (SATR):  
 FROM 0701 ON 20 NOV 2024 TO 0700 ON 30 APR 2025, STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES ARE NOT APPLIED:  
 - WEST D1 (WD1) EXCEPT FOR STANDS FROM 33 TO 36.  
 - WEST A1 (WA1) EXCEPT FOR STANDS FROM 33 TO 36.  
 - WEST A3 (WA3); WEST D2 (WD2).  
 - WEST A2 (WA2) EXCEPT FOR STANDS FROM 33 TO 36.
3. FOLLOW-ME CAR (FREE OF CHARGE) IS USED TO LEAD THE ACFT OUT/INTO STAND IN THE APRON AREA OF TERMINAL T3 DURING THE CONSTRUCTION PERIOD.
4. ACFT OPERATIONAL PROCEDURES: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.
5. PILOTS FOLLOW ATC'S INSTRUCTIONS STRICTLY.

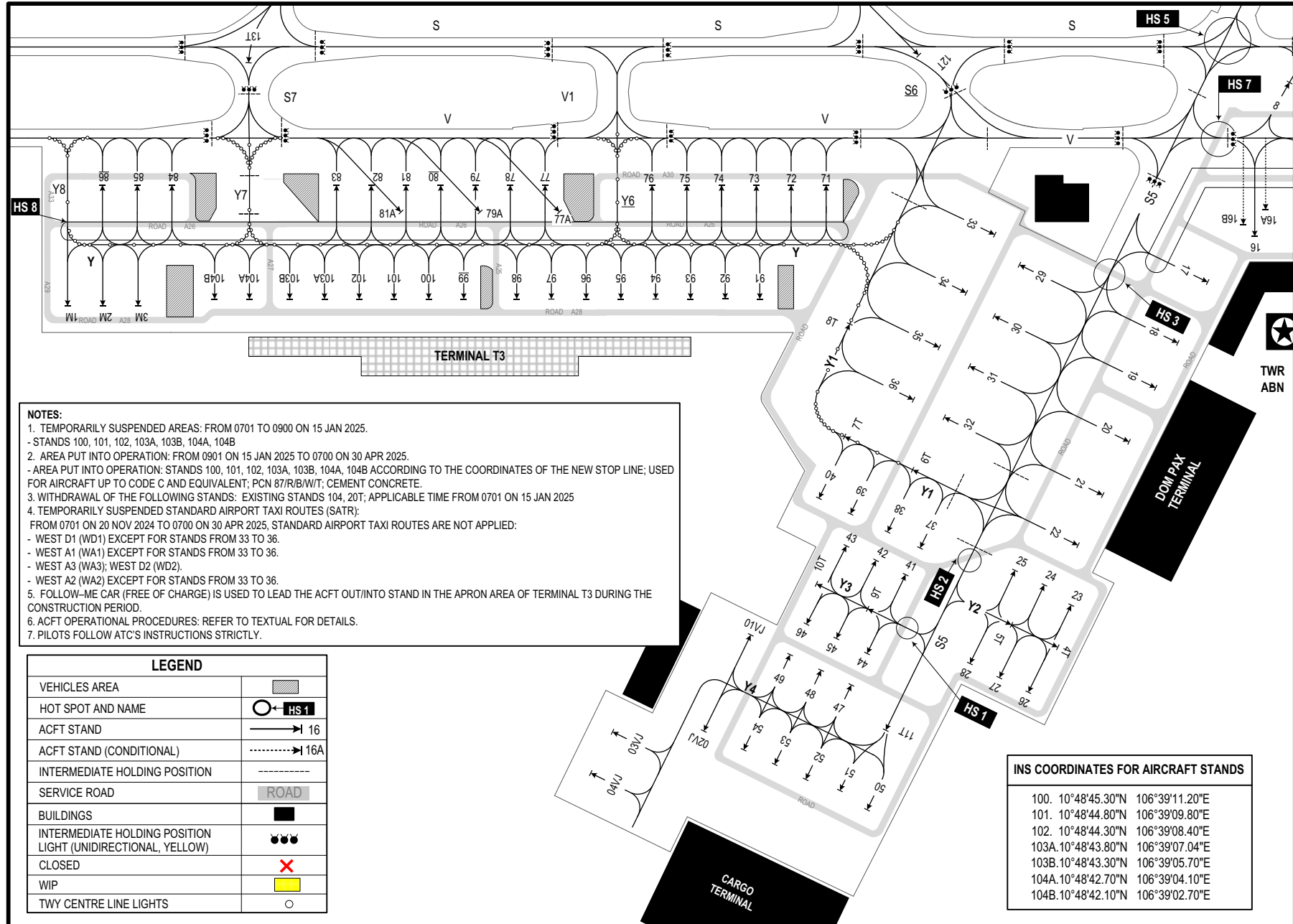
LEGEND	
VEHICLES AREA	
HOT SPOT AND NAME	
ACFT STAND	
ACFT STAND (CONDITIONAL)	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	
SERVICE ROAD	
BUILDINGS	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION LIGHT (UNIDIRECTIONAL, YELLOW)	
CLOSED	
WIP	
TWY CENTRE LINE LIGHTS	

INS COORDINATES FOR AIRCRAFT STANDS	
84.	10°48'45.80"N 106°38'59.02"E
85.	10°48'45.29"N 106°38'57.63"E
86.	10°48'44.77"N 106°38'56.25"E

LAYOUT OF PUTTING INTO OPERATION OF STANDS 84, 85, 86  
 APPLICABLE TIME: FROM 0701 ON 06 DEC 2024 TO 0700 ON 15 JAN 2025

HO CHI MINH/TAN SON NHAT INTL (VTS)

CHANGES: WIP OF STANDS 100 TO 104B; WITHDRAWAL OF EXISTING STANDS 104, 20T; PUT INTO OPERATION OF STANDS FM 100 TO 104B.



WIP OF STANDS 100 TO 104B AND WITHDRAWAL OF EXISTING STANDS 104, 20T  
 APPLICABLE TIME: FROM 0701 TO 0900 ON 15 JAN 2025;  
 LAYOUT OF PUTTING INTO OPERATION OF STANDS FM 100 TO 104B  
 APPLICABLE TIME: FROM 0901 ON 15 JAN 2025

HO CHI MINH/TAN SON NHAT INTL (VTS)

- NOTES:**
- TEMPORARILY SUSPENDED AREAS: FROM 0701 TO 0900 ON 15 JAN 2025.
    - STANDS 100, 101, 102, 103A, 103B, 104A, 104B
  - AREA PUT INTO OPERATION: FROM 0901 ON 15 JAN 2025 TO 0700 ON 30 APR 2025.
    - AREA PUT INTO OPERATION: STANDS 100, 101, 102, 103A, 103B, 104A, 104B ACCORDING TO THE COORDINATES OF THE NEW STOP LINE; USED FOR AIRCRAFT UP TO CODE C AND EQUIVALENT; PCN 87/R/B/W/T; CEMENT CONCRETE.
  - WITHDRAWAL OF THE FOLLOWING STANDS: EXISTING STANDS 104, 20T; APPLICABLE TIME FROM 0701 ON 15 JAN 2025
  - TEMPORARILY SUSPENDED STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES (SATR):
    - FROM 0701 ON 20 NOV 2024 TO 0700 ON 30 APR 2025. STANDARD AIRPORT TAXI ROUTES ARE NOT APPLIED:
      - WEST D1 (WD1) EXCEPT FOR STANDS FROM 33 TO 36.
      - WEST A1 (WA1) EXCEPT FOR STANDS FROM 33 TO 36.
      - WEST A3 (WA3); WEST D2 (WD2).
      - WEST A2 (WA2) EXCEPT FOR STANDS FROM 33 TO 36.
  - FOLLOW-ME CAR (FREE OF CHARGE) IS USED TO LEAD THE ACFT OUT/INTO STAND IN THE APRON AREA OF TERMINAL T3 DURING THE CONSTRUCTION PERIOD.
  - ACFT OPERATIONAL PROCEDURES: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.
  - PILOTS FOLLOW ATC'S INSTRUCTIONS STRICTLY.

LEGEND	
VEHICLES AREA	
HOT SPOT AND NAME	
ACFT STAND	
ACFT STAND (CONDITIONAL)	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	
SERVICE ROAD	
BUILDINGS	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION LIGHT (UNIDIRECTIONAL, YELLOW)	
CLOSED	
WIP	
TWY CENTRE LINE LIGHTS	

INS COORDINATES FOR AIRCRAFT STANDS	
100.	10°48'45.30"N 106°39'11.20"E
101.	10°48'44.80"N 106°39'09.80"E
102.	10°48'44.30"N 106°39'08.40"E
103A.	10°48'43.80"N 106°39'07.04"E
103B.	10°48'43.30"N 106°39'05.70"E
104A.	10°48'42.70"N 106°39'04.10"E
104B.	10°48'42.10"N 106°39'02.70"E